

Số: /BC-UBND

Tây Ninh, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
NĂM 2025, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

A. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

Năm 2025, tình hình thế giới, khu vực vẫn diễn biến phức tạp, khó dự báo, còn nhiều yếu tố mới xuất hiện như: Cạnh tranh chiến lược các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột chính trị, bất ổn xã hội chính sách thuế quan mới của Mỹ; chủ nghĩa bảo hộ thương mại, xu hướng phân cực, phân tách gia tăng; việc điều chỉnh, triển khai các gói kích thích kinh tế, các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất công nghiệp, các ngành mới nổi như chip, bán dẫn, chuyển đổi xanh; thiên tai, biến đổi khí hậu,...

Trong nước, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, vừa là năm triển khai nhiều chủ trương, quyết sách mang tính cách mạng, lịch sử để chuẩn bị, củng cố các nền tảng cho giai đoạn phát triển mới 2026 - 2030. Đáng chú ý, việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, đánh dấu cải cách hành chính quy mô quốc gia, mở ra chương mới cho lịch sử địa phương, tạo động lực tái cấu trúc toàn diện để xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiện đại và kiến tạo các không gian phát triển mới.

Trong tỉnh, bên cạnh những điều kiện chính trị, kinh tế thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: sức cạnh tranh kinh tế còn yếu; hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; nguồn nhân lực chất lượng cao và trình độ khoa học - công nghệ còn hạn chế, chưa thực sự trở thành động lực tăng trưởng. Tuy nhiên, nhờ sự quan tâm của Chính phủ, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, cùng nỗ lực của các sở, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực trên hầu hết các lĩnh vực, tạo tiền đề quan trọng cho phục hồi và phát triển trong thời gian tới.

B. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

I. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

Ngoài các chỉ tiêu do 02 tỉnh Long An và Tây Ninh trước đây đã đề ra từ đầu năm, sau hợp nhất từ ngày 01/7/2025; HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/8/2025 về phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2025, theo đó đã đề ra 12 chỉ tiêu chủ yếu. Hết năm 2025, 12/12 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đạt, vượt Nghị quyết đề ra; trong đó nhiều chỉ tiêu đạt kết quả khá cao, như: tốc độ tăng trưởng kinh tế; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi; số bác sĩ trên vạn dân,...

(Đính kèm Phụ lục I: Kết quả chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025)

2. Đánh giá tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025 tăng 9,52%. Trong đó, khu vực I (nông, lâm, thủy sản) tăng 4,24%; khu vực II (công nghiệp, xây dựng) tăng 12,47%, trong đó, công nghiệp tăng 13,03%; khu vực III (thương mại, dịch vụ) tăng 8,31%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,55%; với tốc độ tăng trưởng này, Tây Ninh đứng thứ hai vùng Đông Nam Bộ (*Thành phố Hồ Chí Minh đạt 7,53%; tỉnh Đồng Nai đạt 9,63%*) và xếp hạng 8/34 trên cả nước¹. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực:

2.1. Về nông, lâm, thủy sản

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất nông nghiệp duy trì đà tăng trưởng tích cực; đã hiệu quả các giải pháp phòng, chống hạn hán thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ lụt,... hạn chế ảnh hưởng mức thấp nhất đến sản xuất, đời sống người dân. Các cây trồng chủ lực sinh trưởng, phát triển tốt. Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát chặt chẽ; các sinh vật gây hại trên cây lúa và các cây trồng khác xuất hiện ở mức nhiễm nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Nuôi trồng thủy sản được tập trung chỉ đạo theo khung thời vụ; tình hình tiêu thụ thủy sản thuận lợi, sản lượng nuôi trồng tăng so với cùng kỳ. Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch đề ra; góp phần tăng năng suất các cây trồng và vật nuôi chủ lực của tỉnh. Chương trình đầu tư xây dựng nông thôn mới được quan tâm. Cụ thể như sau:

¹ Năm 2024 tăng 8,09%, trong đó tăng trưởng quý 1 tăng 6,27%, quý 2 tăng 6,87%, 6 tháng đầu năm tăng 6,57%, quý 3 tăng 8,55%, 9 tháng tăng 7,26%, quý 4 tăng 10,38%, 6 tháng cuối năm tăng 9,48%. Tỉnh Quảng Ninh (11,89%); Thành phố Hải Phòng (11,81%); Ninh Bình (10,65%); Phú Thọ (10,52%); Bắc Ninh (10,27%); Quảng Ngãi (10,02%); Đồng Nai (9,63%).

a) Về trồng trọt:

Tổng diện tích lúa gieo cấy năm 2025 đạt 701.420,44 ha, đạt 107,26% kế hoạch, tăng 1,97% so cùng kỳ năm 2024; năng suất (khô) bình quân đạt 5,849 tấn/ha, tương đương với năm 2024; sản lượng đạt 4,102 triệu tấn², bằng 108,8% kế hoạch, tăng 1,38%; trong đó sản lượng lúa chất lượng cao đạt 70% tổng sản lượng lúa (tương đương sản lượng 2,871 triệu tấn). Một số cây trồng hàng năm có sản lượng tăng so với cùng kỳ như cây mía, bắp, cây khoai mỡ; riêng rau màu các loại, khoai mì, cây đậu phộng có sản lượng giảm so với cùng kỳ³. Đối với cây ăn quả và cây công nghiệp, hầu hết có diện tích, sản lượng tăng so với cùng kỳ; riêng cây cao su có diện tích, sản lượng giảm so với cùng kỳ⁴,... Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng được quan tâm thực hiện, các sinh vật gây hại trên cây lúa và các cây trồng khác xuất hiện ở mức nhiễm nhẹ, do đó không ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng. Toàn tỉnh đã triển khai được 13 mô hình thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, với diện tích 268 ha.

b) Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi trong năm 2025 nhìn chung ổn định. Công tác phòng chống dịch bệnh, công tác tiêm phòng các bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi được quan tâm thực hiện⁵, nhờ đó dịch bệnh được kiểm soát tương đối tốt, không xuất hiện các ổ dịch lớn⁶ ảnh hưởng đến phát triển đàn vật nuôi của tỉnh⁷.

² Trong đó: Vụ Đông xuân 2024-2025 gieo sạ được 291.103,34 ha, đạt 106,65% kế hoạch; năng suất 6,615 tấn/ha; sản lượng đạt 1.925.535 tấn; Vụ Hè Thu 2025: Diện tích gieo sạ 269.150 ha, đạt 100,88% kế hoạch; năng suất 5,316 tấn/ha, sản lượng đạt 1.430.763; Vụ Thu Đông 2025: diện tích gieo sạ 90.878 ha, đạt 139,43% kế hoạch; năng suất 5,277 tấn/ha; sản lượng đạt 479.578 tấn; Vụ Mùa 2025: diện tích gieo sạ 50.289,24 ha, đạt 102,63% kế hoạch; năng suất 5,299 tấn/ha; sản lượng đạt 266.483 tấn.

³ Cụ thể: Cây khoai mì: Diện tích trồng (DTT): 62.035 ha, năng suất (NS) 33,28 tấn/ha, sản lượng (SL) 2.064.725 tấn; Cây rau các loại: DTT đạt 28.830 ha; NS đạt 18,226 tấn/ha; SL đạt 525.466 tấn; Cây mía: DTT đạt 8.442 ha, NS 75,502 tấn/ha, SL 637.390 tấn; Cây bắp: DTT đạt 6.440 ha (tăng 12,38% so với năm 2024), NS 6,031 tấn/ha, SL 38.836 tấn; Cây đậu phộng: DTT 2.705 ha, NS 3,808 tấn/ha, SL đạt 10.300; Cây khoai mỡ: DTT đạt 2.917 ha, NS 15,2 tấn/ha, SL 44.332 tấn.

⁴ Cụ thể: Cây mít: DTT đạt 5.068 ha, diện tích cho trái 3.982 ha, NS 21,719 tấn/ha, SL 86.490 tấn; Cây sầu riêng: DTT 5.111,8 ha, diện tích cho sản phẩm 2.809 ha, NS 14,61 tấn/ha, SL 41.051 tấn; Cây chanh: DTT đạt 12.340,4 ha, diện tích cho trái khoảng 11.374 ha, NS 17,935 tấn/ha, SL 203.990 tấn; Cây thanh long: DTT đạt 7.623,2 ha, diện tích cho trái: 6.903,8 ha, NS 29,817 tấn/ha, SL đạt 205.851 tấn; Cây khóm: DTT 1.445 ha, diện tích cho sản phẩm 1.185,48 ha, NS 24,122 tấn/ha, SL 28.596 tấn; Cây dứa: DTT 5.156,06 ha, diện tích cho sản phẩm 4.407,42 ha, NS 28,2 tấn/ha, SL 124.291 tấn; Cây na (mãng cầu): DTT 5.942,51 ha, diện tích cho sản phẩm 5.285,25 ha, NS 14,649 tấn/ha, SL 77.425 tấn; Cây cao su: DTT 95.555 ha, diện tích cho sản phẩm 95.555 ha, NS 2,121 tấn/ha, SL 172.179 tấn.

⁵ Từ đầu năm đến nay đã tiêm phòng viêm da nổi cục: 70.811 liều; tụ huyết trùng trâu bò: 68.234 liều; dại: 138.075 liều; lở mồm long móng: 187.254 liều; cúm gia cầm: 10.728.430 liều; heo tai xanh: 17.844 liều; niu-cat-xon: 227.985 liều; dịch tả heo Châu Phi: 2.769 liều.

⁶ Toàn tỉnh ghi nhận 8 hộ phát sinh bệnh Dại, tiêu hủy 09 con chó. Ngoài ra, ghi nhận 07 trường hợp tử vong trên người; bệnh DTHCP xảy ra tại 41 hộ thuộc 23 xã, phường, tiêu hủy 2.435 con heo, tương đương 90.622 kg; bệnh Cúm gia cầm năm 2025 xảy ra tại 01 hộ, tiêu hủy 2.200 con gà.

⁷ Năm 2025, đàn trâu 13.218 con (đạt 94% so với kế hoạch), giảm 1,6% so với cùng kỳ; đàn bò 201.337 con, đạt 93% kế hoạch, giảm 0,5% so với cùng kỳ; đàn heo 867.275 con, đạt 137% kế hoạch, tăng 19% so với cùng kỳ; đàn gia cầm: 24,466 triệu con, đạt 105% kế hoạch, giảm 1,3% so với cùng kỳ.

Hoạt động kiểm dịch động vật và kiểm soát giết mổ được thực hiện chặt chẽ, với số lượng kiểm dịch động vật xuất tỉnh là 54,092 triệu con⁸ và 40,970 triệu con được kiểm soát giết mổ⁹ góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm. Tình hình tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi năm 2025 có biến động tăng, giảm nhẹ: Giá heo hơi giảm 10.000 đồng/kg, giá bò thịt hơi tăng 3.000 đồng/kg; giá vịt thịt hơi giảm 4.000 đồng/kg; giá gà thịt hơi giảm 3.000 đồng/kg; giá trứng gà tăng 550 đồng/quả; trứng vịt thương phẩm tăng 500 đồng/quả so cùng kỳ¹⁰.

c) *Lâm nghiệp*: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng. Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp toàn tỉnh là 100.113,19 ha, gồm: Diện tích có rừng là 86.244,15 ha¹¹; diện tích đất khác trong lâm nghiệp 13.869,04 ha¹². Tỷ lệ che phủ rừng đạt 9,74%.

Công tác phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2024-2025, trồng cây phân tán, trồng rừng và trồng lại rừng sau khai thác được tập trung triển khai thực hiện. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã trồng 1,969 triệu cây phân tán, đạt 107,33% kế hoạch; đến nay trồng được 601,39 ha¹³, đạt 103,58% kế hoạch; trong năm 2025 toàn tỉnh xảy ra 10 trường hợp cháy rừng nhưng được phát hiện sớm và chữa cháy kịp thời nên không ảnh hưởng đến cây rừng.

d) *Thủy sản*: Tình hình nuôi trồng thủy sản năm 2025 tương đối thuận lợi, dịch bệnh ít xảy ra, sản lượng thủy sản thương phẩm thu hoạch tăng 6% so với cùng kỳ. Giá tôm các loại, cá tra thương phẩm, cá tra giống ổn định và có tăng so với cùng kỳ¹⁴, người nuôi có lãi.

Năm 2025, diện tích nuôi thủy sản thương phẩm toàn tỉnh là 12.393 ha, đạt 130,4% so kế hoạch và giảm 0,9% so với cùng kỳ; nuôi lồng/vèo 29.000 m³, bằng

Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng 285.584 tấn, đạt 101,8% kế hoạch⁷, tăng 22,51% so với cùng kỳ; sản lượng trứng 1.693.511.190 quả, đạt 94,1% kế hoạch, giảm 0,21% so với cùng kỳ; sản lượng sữa tươi: 70.637,30 tấn, đạt 84,1% kế hoạch, giảm 7,21% so với cùng kỳ.

⁸ Trâu bò là 45.046 con, heo là 1.617.748 con, gia cầm là 52.429.873 con, đà điểu là 163 con.

⁹ KSGM xuất tỉnh là 34.150.264, gồm: trâu bò là 100.407 con, heo là 1.432.100 con, gia cầm là 32.615.324 con và dê là 2.433 con; KSGM trong tỉnh là 6.820.222 con (gồm: trâu bò là 55.121 con, heo là 680.984 con, gia cầm là 6.082.064 con và dê là 2.053 con).

¹⁰ Cụ thể: Bò thịt hơi là 69.000 đồng/kg; heo hơi là 60.000 đồng/kg; giá gà ta thịt hơi là 70.000 đồng/kg; gà công nghiệp lông màu là 55.000 đồng/kg; giá vịt ta thịt hơi là 46.000 đồng/kg; trứng vịt thương phẩm là 3.200 đồng/quả; trứng gà là 2.400 đồng/quả.

¹¹ Gồm diện tích rừng tự nhiên 47.446,32 ha, diện tích rừng trồng 38.797,83ha. Trong đó: diện tích rừng đặc dụng: 35.117,55ha (diện tích có rừng 31.889,80ha); diện tích rừng phòng hộ: 32.609,19 ha (diện tích có rừng 29.878,93ha); diện tích rừng sản xuất: 32.386,46 ha (diện tích có rừng: 24.475,42ha).

¹² Trong đó có 1.076,22 ha diện tích có cây tái sinh nhưng chưa đạt tiêu chí thành rừng và 12.791,82ha đất khác (bao gồm sông, suối, ao, hồ, giao thông, kênh, rạch...)

¹³ Gồm 547,54 ha trồng lại rừng sau khai thác và 53,85 ha trồng rừng thay thế tại BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng.

¹⁴ Cụ thể: Tôm thẻ: Cỡ 90-100 con/kg: 75.000-95.000 đồng/kg (tăng 10.000 đồng/kg); cỡ 60-80 con/kg: 85.000-110.000 đồng/kg (tăng 10.000 đồng/kg); cỡ 30-40 con/kg: 135.000-150.000 đồng/kg (tăng khoảng 15.000 đồng/kg); Tôm sú: Cỡ 50 con/kg trở lên: 125.000-165.000 đồng/kg (tăng 5.000 - 10.000 đồng/kg); cỡ 30-40 con/kg: 170.000-220.000 đồng/kg (tăng 10.000- 15.000 đồng/kg so với cùng kỳ); Cá tra giống: Cỡ 30-70 con/kg, từ 30.000-79.000 đồng/kg (tăng 5.000-16.000 đồng/kg so với cùng kỳ); Cá tra thương phẩm: 27.000-31.000 đồng/kg (tăng khoảng 3.000 đồng/kg so với cùng kỳ).

116% so với cùng kỳ; tổng diện tích thu hoạch đạt 10.070 ha, sản lượng 175.658 tấn, đạt 104,9% so với kế hoạch và tăng 6% so cùng kỳ.

đ) Xây dựng nông thôn mới: Toàn tỉnh hiện có 67/82 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 82% số xã toàn tỉnh; 05/67 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, chiếm 7,5% số xã toàn tỉnh. Trong năm 2025, công nhận thêm 84 sản phẩm OCOP, nâng tổng số sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Tây Ninh là 412 sản phẩm¹⁵; toàn tỉnh có 13 điểm trưng bày, thương mại sản phẩm OCOP.

2.2. Hoạt động sản xuất công nghiệp và xây dựng:

Hoạt động sản xuất công nghiệp trong 12 tháng năm 2025 đạt mức tăng trưởng tích cực, tăng mạnh so với cùng kỳ (*chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 14,94%*); sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ lực phản ánh rõ nét sự phục hồi và tăng trưởng của nền sản xuất trong tỉnh; mức tăng này cho thấy sức cầu trong nước và xuất khẩu được cải thiện đáng kể.

a) Sản xuất công nghiệp: Lũy kế chỉ số sản xuất công nghiệp 12 tháng năm 2025 tăng 14,94%; khai khoáng giảm 13,16%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,55%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 2,83%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,95%¹⁶.

b) Đầu tư công tập trung chỉ đạo ngay từ đầu năm: Thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc giải ngân; yêu cầu các chủ đầu tư báo cáo kết quả, khó khăn hàng tuần; kịp thời giải quyết vướng mắc ngay trong tuần nên tỷ lệ giải ngân đến nay đạt khá so với kế hoạch và so với cả nước. Tiến độ triển khai các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh cơ bản đạt tiến độ đề ra.

Tổng vốn đã phân bổ năm 2025 là 17.121,8 tỷ đồng. Đến ngày 31/12/2025, giải ngân 14.077,747 tỷ đồng, đạt 86,38% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 82,22% kế hoạch UBND tỉnh phân bổ (*cùng kỳ giải ngân 87,36% kế hoạch*). Phần đầu hết niên độ giải ngân năm 2025 đạt 100% kế hoạch.

* *Các Chương trình mục tiêu quốc gia:* Kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 giao 352,5 tỷ đồng¹⁷. Đến ngày 31/12/2025, giải ngân 259,647 tỷ đồng, đạt 73,64% kế hoạch, trong đó, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giải ngân 289,225 tỷ đồng, đạt 82,03% kế hoạch, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giải ngân 54 triệu đồng, đạt

¹⁵ Gồm: 01 sản phẩm 5 sao, 82 sản phẩm 4 sao, 329 sản phẩm 3 sao.

¹⁶ Trong 40 sản phẩm chủ yếu ngành công nghiệp có 31 sản phẩm có sản lượng tăng so với cùng kỳ, trong đó có nhiều sản phẩm công nghiệp tăng trưởng mạnh như đường RS tăng 663,80%, lớp hơi mới bằng cao su loại dùng cho xe máy, xe đạp tăng 46,04%, nước máy sản xuất tăng 43,17%, giày dép có đế ngoài và mũ bằng cao su tăng 27,17%,... 06 sản phẩm có sản lượng giảm, gồm: Áo sơ mi cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc giảm 29,35%, sợi từ bông nhân tạo giảm 29%, bia đóng lon giảm 18,12%,...

¹⁷ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 341,180 tỷ đồng, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 2,918 tỷ đồng, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 8,498 tỷ đồng.

1,85%, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giải ngân 8,42 tỷ đồng, đạt 99,14% kế hoạch.

(Đính kèm Phụ lục II: Tiến độ triển khai các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh)

c) Hoạt động xúc tiến đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước tiếp cận cơ hội đầu tư. Từ đầu năm 2025, tổ chức thành công đoàn công tác xúc tiến đầu tư, kết nối hợp tác tại Nhật Bản, Trung Quốc, Úc, Hàn Quốc¹⁸,... Tỉnh đã đón tiếp và làm việc với nhiều nhà đầu tư quan tâm đến môi trường đầu tư và phát triển dự án ở Tây Ninh¹⁹. Đã tổ chức 04 Hội nghị đối thoại²⁰ và các đoàn công tác đến thăm, động viên doanh nghiệp. Tổ chức thành công hội nghị Hẹn mặt doanh nghiệp nhân ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10. Trong năm 2025, đã khởi công nhiều dự án công nghiệp, thương mại có vốn đầu tư lớn, đặc biệt là các dự án trọng điểm chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030²¹. Công tác cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm sâu sát, triển khai đồng bộ và phát huy hiệu quả; tổ chức thành công nhiều Hội nghị đối thoại với Doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp trong nước kịp thời tiếp nhận, xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương hai cấp.

¹⁸ Đoàn công tác tỉnh Long An sang thăm, làm việc, xúc tiến nông nghiệp và kết nối địa phương tại Nhật Bản (ngày 30/3/2025 đến 05/4/2025); thăm và làm việc tại Trung Quốc (từ ngày 12/5/2025 đến 16/5/2025); Sang thăm, làm việc tại Trung Quốc (từ ngày 12/5/2025 đến ngày 16/5/2025); Đoàn xúc tiến đầu tư tỉnh Tây Ninh tại Nhật Bản từ ngày 05/8/2025 đến ngày 09/8/2025; Đoàn công tác tỉnh Tây Ninh sang thăm, làm việc và kết nối quảng bá địa phương Việt Nam (VPR) tại Úc từ ngày 10/8/2025 đến ngày 16/8/2025; Xúc tiến đầu tư, kết nối địa phương tại Hàn Quốc và Trung Quốc từ ngày 16/9/2025 đến ngày 25/9/2025; Tổ chức Đoàn công tác tỉnh Tây Ninh xúc tiến lao động, đầu tư và thương mại tại Nhật Bản (16/11 đến 22/11/2025); Tổ chức đoàn khảo sát, trao đổi và học tập kinh nghiệm về đổi mới sáng tạo tại Cộng hòa Pháp (08/12 đến 13/12/2025).

¹⁹ Tiếp và làm việc với Tổng lãnh sự quán Malaysia; Hàn Quốc tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tổ chức Onesky Hoa Kỳ; Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp về dự án do KOICA tài trợ; Công ty TNHH Điều Intersnack; Công ty 5I2 Capital B.V-Quỹ Aquitara Impact Fund; Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh (JCCH); tham gia các Hội nghị, Diễn đàn do Bộ, ngành, hiệp hội, tổ chức tổ chức, cụ thể Hội nghị gặp gỡ Nhật Bản và Đồng bằng Sông Cửu Long; Diễn đàn kinh tế tư nhân năm 2025 - vòng đối thoại tỉnh Tây Ninh và vùng Nam Bộ, Chương trình xúc tiến thương mại - đầu tư du lịch tỉnh Tây Ninh; Tiếp và làm việc với Đoàn doanh nghiệp Trung Quốc về nghiên cứu phát triển dự án đô thị; Tiếp và làm việc với Liên doanh nhà đầu tư Becamex IDC, VSIP và VRG về việc triển khai đề án hình thành và phát triển Khu phức hợp Mộc Bài - Xuyên Á; Tiếp và làm việc với Tổ chức Xúc tiến Thương mại Nhật Bản (Jetro) tại thành phố Hồ Chí Minh; Tiếp và làm việc với Tập đoàn Obayashi Nhật Bản; Tiếp và làm việc với Tập đoàn De Heus (Hà Lan); Tiếp Đoàn Chính quyền nhân dân thành phố Hoài Bắc tỉnh An Huy (Trung Quốc); tiếp và làm việc với Tập đoàn xây dựng Thái Bình Dương (Trung Quốc);...

²⁰ Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp đang hoạt động tại huyện Đức Hòa (24/02/2025); huyện Bến Lức (25/02/2025); huyện Cần Giuộc và huyện Cần Đước (11/3/2025); Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp đang hoạt động tại phường Trảng Bàng, phường Gia Lộc, phường Gò Dầu, xã Hưng Thuận, xã Phước Chi, xã Phước Thạnh, xã Thạnh Đức, xã Long Thuận, xã Bến Cầu, xã Long Chử (ngày 18/9/2025).

²¹ Lễ khởi công dự án Khu đô thị sinh thái, thương mại, du lịch xã Thanh Phú, huyện Bến Lức; Lễ khởi công dự án Khu dân cư Mai Bá Hương, Lễ động thổ Khu công nghiệp Tandoland; Lễ thông xe đường tỉnh 823D - trực mở mới Tây Bắc kết nối Long An - Thành phố Hồ Chí Minh và Lễ khánh thành dự án nhà máy sản xuất phụ kiện và phụ tùng cho ngành ô tô của Công ty Shiliduo; Lễ khởi công dự án Khu công nghiệp Thủ Thừa IDTT; Lễ khánh thành Khu đô thị T&T City Millennia... Lễ khởi công Dự án Khu đô thị mới Phước Vĩnh Tây; Lễ khởi công Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Bình Hoà Nam 1 và Lễ khởi công dự án Xây dựng đường dẫn vào 03 cầu trên ĐT.827E; Khởi công dự án Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 830C; Khánh thành dự án Trung tâm thương mại Aeon Tân An; Khởi công dự án Khu nhà ở xã hội Mỹ Hạnh.

- *Đầu tư trong nước*: Lũy kế từ đầu năm 2025, thành lập mới 5.241 doanh nghiệp (tăng 37% so cùng kỳ), với tổng vốn 40.676 tỷ đồng (tăng 35%); tạm ngưng hoạt động 1.019 doanh nghiệp (tăng 16%); giải thể 622 doanh nghiệp (tăng 45%). Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 33.537 doanh nghiệp đăng ký hoạt động với tổng vốn đăng ký trên 933.269 tỷ đồng; trong đó, có 26.601 doanh nghiệp đang hoạt động thực tế, với tổng vốn 782.736 tỷ đồng²².

Cấp mới 181 dự án trong nước (tăng 87 dự án), tổng vốn đăng ký mới là 55.845,14 tỷ đồng (giảm 140.475,06 tỷ đồng); điều chỉnh vốn cho 71 dự án (tăng 19 dự án), vốn điều chỉnh tăng 20.399,35 tỷ đồng (tăng 13.103,72 tỷ đồng); chấm dứt hoạt động 37 dự án. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 3.127 dự án với số vốn đăng ký 719.564,89 tỷ đồng.

- *Đầu tư nước ngoài*: Lũy kế từ đầu năm, cấp mới 208 dự án (tăng 63 dự án), vốn đầu tư cấp mới 907,56 triệu USD (tăng 157,11 triệu USD); điều chỉnh vốn cho 196 dự án (tăng 67 dự án), với vốn điều chỉnh tăng 791,77 triệu USD (tăng 264,71 triệu USD). Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 1.979 dự án, vốn đầu tư đăng ký 24.674,31 triệu USD.

d) Tình hình phát triển khu, cụm công nghiệp:

- *Đối với khu công nghiệp*: Lũy kế từ đầu năm, thu hút đầu tư 258 dự án mới, cụ thể: 172 dự án FDI vốn đầu tư cấp mới là 865,97 triệu USD và 86 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư cấp mới là 20.168,92 tỷ đồng; có 179 dự án điều chỉnh vốn, trong đó: 147 dự án FDI điều chỉnh với tổng vốn điều chỉnh tăng 570,31 triệu USD; 32 dự án trong nước điều chỉnh với tổng vốn điều chỉnh tăng 1.218,77 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, khu công nghiệp đã thu hút 2.593 dự án; trong đó có 1.461 dự án FDI với vốn đầu tư 17.866,97 triệu USD; 1.132 dự án trong nước với vốn đầu tư 230.952,5 tỷ đồng²³.

- *Đối với cụm công nghiệp*: Lũy kế thu hút 516 dự án với tổng diện tích đất đã cho thuê là 658,62 ha; tỷ lệ lấp đầy của các cụm công nghiệp đang hoạt động là 78,97%²⁴. Ngoài ra, hiện đang có 09 dự án đang được thực hiện thủ tục đầu tư, diện tích cho thuê khoảng 36 ha.

đ) Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Lũy kế từ đầu năm, trên địa bàn tỉnh đã chi trả được 2.221,1246 ha. Lũy kế từ khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết

²² Nguyên nhân chính doanh nghiệp đăng ký không hoạt động chủ yếu do kinh doanh không hiệu quả, không thực hiện thủ tục giải thể và tạm dừng hoạt động.

²³ Theo quy hoạch đến năm 2030, tỉnh có 59 khu công nghiệp với diện tích 16.800 ha. Hiện nay, đã có 48 khu công nghiệp được thành lập với diện tích quy hoạch là 14.826,51 ha; trong đó, có 32 KCN (cùng với Đức Hòa III - SLICO) đủ điều kiện tiếp nhận đầu tư với diện tích quy hoạch là 9.473,8 ha (đất công nghiệp là 6.910,95 ha, đã cho thuê là 4.999,99 ha), tỷ lệ lấp đầy đạt 72,35%; diện tích đất sạch có thể cho thuê là 1.284,51 ha.

²⁴ Theo quy hoạch, tỉnh có 82 cụm công nghiệp; hiện có 23 cụm công nghiệp đi vào hoạt động với diện tích 1.143,91 ha; 27 cụm công nghiệp, diện tích 1.419,25 ha đang triển khai thực hiện thủ tục đầu tư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Tỷ lệ lấp đầy tính trên diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch xây dựng.

số 25-NQ/TU²⁵ ngày 04/11/2021 đến nay (ngày 15/10/2025) đã chi trả bồi thường được 5.546,0621 ha/4.000 ha; đạt 138,65% so với chỉ tiêu Nghị quyết số 25-NQ/TU²⁶.

2.3. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ trong năm ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của tiêu dùng trong tỉnh, trong nước và ngành du lịch (tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 16,08%; lượng khách du lịch tăng 14,5%). Hoạt động xuất nhập khẩu trong năm 2025 đạt kết quả tích cực, tăng so với cùng kỳ, phản ánh sức cạnh tranh và khả năng hội nhập ngày càng tăng của nền kinh tế tỉnh.

- Lũy kế từ đầu năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 252.187 tỷ đồng, tăng 16,08%. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 182.532 tỷ đồng, tăng 16,68%; doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 724 tỷ đồng, tăng 31,66%; ăn uống đạt 26.326 tỷ đồng, tăng 13,88%; dịch vụ du lịch lữ hành đạt 176 tỷ đồng, tăng 57,61%; doanh thu dịch vụ khác đạt 42.429 tỷ đồng, tăng 14,56%.

- Tổng trị giá xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp trong tỉnh đạt 31,01 tỷ USD, tăng 10,75% tương ứng tăng 3,01 tỷ USD so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu là 17,8 tỷ USD, tăng 9,81% tương ứng tăng 1,59 tỷ USD; nhập khẩu đạt 13,21 tỷ USD, tăng 20,44% tương ứng tăng 1,42 tỷ USD, xuất khẩu vẫn giữ mức tăng tương đương và xuất siêu ổn định²⁷.

2.4. Công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước tiếp tục được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đáp ứng kịp thời kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; thu ngân sách nhà nước tăng 32,5% so với cùng kỳ. Hệ thống tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động thông suốt; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát.

²⁵ Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An (trước khi sáp nhập).

²⁶ Trong đó: từ 04/11/2021 đến ngày 31/12/2021: 64,4185ha; năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh đã chi trả bồi thường được 494,78 ha; năm 2023 là 1.030,91 ha; năm 2024 là 1.728,88 ha; từ đầu năm 2025 đến nay là 2.227,0736 ha. Trong đó: 2.221,1246 ha là diện tích chi trả cho hộ dân để thu hồi đất thực hiện dự án; 5,949 ha là diện tích chi hỗ trợ cho hộ dân để thực hiện phân giới cắm mốc trên thực địa biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia (tại huyện Đức Huệ, huyện Mộc Hóa thuộc tỉnh Long An trước khi sáp nhập).

²⁷ Các mặt hàng xuất khẩu chính của tỉnh trong 11 tháng đầu năm 2025 là: Hàng dệt may 2,89 tỷ USD, tăng 278 triệu USD; Giấy dếp các loại 1,82 tỷ USD, tăng 5,4%; Phương tiện vận tải và phụ tùng 1,42 tỷ USD, tăng 7,0%; Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng hơn 1 tỷ USD, tăng 30,1%; Xơ, sợi dệt các loại: 927 triệu USD, tăng 4,0%; Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù 665 triệu USD, tăng 20,4%; Sắt thép các loại 557 triệu USD, giảm 20,3%;... Trong đó đứng đầu thị trường xuất khẩu Hoa Kỳ với trị giá 5,1 tỷ USD, chiếm 32% tổng trị giá xuất khẩu của tỉnh; thị trường Trung Quốc đứng thứ 2 với trị giá 02 tỷ USD chiếm 12,6% tổng trị giá xuất khẩu của tỉnh; thứ ba là thị trường Nhật Bản với trị giá 1,1 tỷ USD chiếm tỷ trọng 6,83% trị giá xuất khẩu của tỉnh; thị trường Cambodia với trị giá 1,09 tỷ USD chiếm 6,77% tổng trị giá xuất khẩu của tỉnh; ...

Các mặt hàng nhập khẩu chính của tỉnh: Nguyên phụ liệu dệt may, da giấy: 2,61 tỷ USD; Hạt điều 730 triệu USD, tăng 56,7%; Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng: 1,19 tỷ USD, tăng 42,8%; Cao su: 01 tỷ USD, tăng 6,9%; Chất dẻo nguyên liệu: 895 triệu USD, tăng 21,1%; Sắt thép các loại: 727 triệu USD tăng 27,7%; Hoá chất: 01 tỷ USD giảm 9%;... các thị trường nhập khẩu chủ yếu: Trung Quốc 5,59 tỷ USD, tăng 24,7%; thị trường Cambodia 1,79 tỷ USD, tăng 15,9%; Hoa Kỳ 626 triệu USD, tăng 43%; Hàn Quốc: 503 triệu USD giảm 3%;...

a) *Về tài chính, ngân sách*: Tổng thu ngân sách nhà nước đến ngày 31/12/2025 đạt 52.191 tỷ đồng, đạt 140,2% dự toán Trung ương giao, đạt 138,5% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 32,5% so với cùng kỳ. Trong đó: thu nội địa: 44.608,1 tỷ đồng, đạt 142,2% dự toán Trung ương và đạt 140,2% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 35%; thu tiền sử dụng đất 12.340,7 tỷ đồng, đạt 210,6% dự toán giao và tăng 81,4% cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 31/12/2025 đạt 40.293,2 tỷ đồng, đạt 124,2% dự toán Trung ương giao, đạt 121,3% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10,6%; trong đó, chi đầu tư phát triển 17.685,1 tỷ đồng, đạt 145,6% dự toán Trung ương và đạt 145,1% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 11,1%; chi thường xuyên 22.588,2 tỷ đồng, đạt 115% dự toán Trung ương và đạt 112,8% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 36,1%.

b) *Về hoạt động tín dụng*: Triển khai thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng phát triển sản xuất kinh doanh, kiểm soát chất lượng tín dụng trong giới hạn an toàn. Nguồn vốn huy động đến cuối tháng 12 đạt 221.010 tỷ đồng, tăng 15% so với cuối năm 2024. Tổng dư nợ đạt 283.150 tỷ đồng, tăng 14% so với cuối năm 2024. Tỷ lệ nợ xấu dưới 3% nằm trong giới hạn an toàn (*theo định hướng của Ngân hàng nhà nước Việt Nam phấn đấu đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 3%*).

Trong 12 tháng đầu năm 2025, nguồn vốn tín dụng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội quản lý đã góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới. Toàn tỉnh đã giải ngân 4.325 tỷ đồng, với 79.268 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn. Đến nay, tổng dư nợ đạt 12.416 tỷ đồng, với 244 nghìn khách hàng đang còn dư nợ. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi đã tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất kinh doanh, duy trì và tạo việc làm cho người lao động; hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục học tập; cải thiện điều kiện nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn,...

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Trong năm 2025, các hoạt động văn hóa - xã hội diễn ra sôi nổi, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự. Tình hình dịch bệnh nguy hiểm được kiểm soát chặt chẽ; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được quan tâm; vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo, không có trường hợp ngộ độc. Tiếp tục sắp xếp, củng cố mạng lưới trường, lớp và nâng cao về chất lượng dạy và học; tổ chức kỳ thi học sinh giỏi, tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2025, đạt kết quả khá tốt. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao và du lịch được thực hiện đúng kế hoạch, tạo không khí phấn khởi trong Nhân dân. Triển khai có hiệu quả chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách. Công tác lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp được tập trung triển khai thực hiện. Tình hình an ninh

chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, cụ thể trên các lĩnh vực trọng tâm sau:

1. Về Giáo dục và Đào tạo: Mạng lưới trường lớp tiếp tục được sắp xếp và mở rộng, phát triển theo định hướng chất lượng cao; đa dạng hóa các loại hình đào tạo, phát triển hài hòa giữa giáo dục công lập và ngoài công lập²⁸. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp, đảm bảo yêu cầu chất lượng dạy và học; tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 68,14%. Công tác phổ cập giáo dục, giáo dục thường xuyên, phân luồng học sinh, hướng nghiệp, dạy nghề trong nhà trường tiếp tục được quan tâm²⁹. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên tại Tây Ninh được triển khai đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục³⁰. Tiếp tục giải quyết tình trạng thiếu giáo viên các cấp học, nhất là tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn³¹. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 về chính sách thu hút, hỗ trợ giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập giai đoạn 2025 - 2030, góp phần giải quyết tình trạng thiếu giáo viên³². Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra - đánh giá và công tác quản lý giáo dục. Tăng cường ứng dụng các nền tảng, phần mềm trong quản trị nhà trường, kiểm tra, đánh giá theo hướng dùng chung (nền

²⁸ Toàn tỉnh hiện có 1.035 cơ sở giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông (chia ra: 970 công lập, 65 ngoài công lập). Cụ thể: Cơ sở giáo dục mầm non: 347 (296 công lập và 51 ngoài công lập); Giáo dục phổ thông: Toàn tỉnh có 673 trường học, trong đó có 350 trường tiểu học, 206 trường THCS, 43 trường TH&THCS, 10 trường THCS&THPT, 58 trường THPT và 6 trường phổ thông 3 cấp học TH, THCS&THPT. Trong tổng số trường phổ thông có 660 trường công lập, 13 trường tư thục. Trường tư thục chia ra gồm: 3 trường tiểu học, 2 trường TH&THCS, 1 trường THCS&THPT, 1 trường THPT và 6 trường 3 cấp học TH, THCS&THPT; Giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp có 15 đơn vị gồm: 8 trung tâm giáo dục thường xuyên khu vực (1 trung tâm tư thục), 1 trường CĐSP, 1 trường Trung cấp Kinh tế kỹ thuật, 1 trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh (Tây Ninh cũ), 01 trung tâm GDTX&KTTH tỉnh (Long An cũ), 2 trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật, 01 trường khiếm thị và 1 trung tâm ngoại ngữ - tin học tỉnh.

²⁹ Tổ chức Hội nghị cấp tỉnh với hơn 300 đại biểu tham dự để bàn giải pháp thực hiện phân luồng; tổ chức 02 Tọa đàm với gần 150 học sinh, phụ huynh, giáo viên tham dự; các phóng sự chuyên đề như “Đại học không phải là con đường duy nhất”. Tổ chức ngày hội tư vấn tuyển sinh ngày 11/5/2025 với sự tham gia của 11 đơn vị trong và ngoài tỉnh và 1.500 em học sinh tham dự trực tiếp tại Trường THPT Tây Ninh, kết hợp trực tuyến tại 28 điểm cầu các trường THPT trên địa bàn tỉnh.

³⁰ Phối hợp với Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh mở các lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục trường mầm non, phổ thông; các lớp Bồi dưỡng cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trường mầm non, phổ thông nhằm trang bị kiến thức cơ bản và cập nhật, bổ sung những kiến thức mới về quản lý nhà nước, quản lý giáo dục, nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu của người cán bộ trong tiến trình thực hiện công cuộc đổi mới GD&ĐT theo hướng toàn diện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Mở các lớp đào tạo nâng trình độ chuẩn giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

³¹ Giáo dục mầm non có 723 cán bộ quản lý, 5.225 giáo viên, 1.096 nhân viên, trong số đó, tư thục có 68 cán bộ quản lý, 521 giáo viên và 311 nhân viên. Hiện tại, bậc học này còn thiếu khoảng 494 giáo viên và 210 nhân viên. Giáo dục phổ thông có 1.448 cán bộ quản lý, 20.420 giáo viên, 2.118 nhân viên; còn thiếu 2.840 giáo viên và 1.016 nhân viên. Chia ra: cấp tiểu học có 737 cán bộ quản lý, 9.951 giáo viên, 995 nhân viên (Tư thục: 4 CBQL, 55 GV, 18 NV), còn thiếu 1.014 giáo viên, 469 nhân viên; cấp THCS có 520 CBQL, 6.801 GV, 772 NV (Tư thục: 4 CBQL, 28 GV, 24 NV), còn thiếu 1.450 giáo viên, 446 nhân viên; cấp THPT có 191 CBQL, 3.668 giáo viên, 351 nhân viên (4 CBQL, 28 GV, 4 NV), còn thiếu 306 giáo viên, 101 nhân viên.

Giáo dục thường xuyên có 12 CBQL, 64 giáo viên, 23 nhân viên, còn thiếu 46 giáo viên.

³² Đã bổ sung cho 08 địa phương cấp huyện trước đây: Thành phố Tây Ninh, huyện Châu Thành, huyện Dương Minh Châu, Thị xã Trảng Bàng, huyện Gò Dầu, huyện Bến Cầu, huyện Tân Biên, huyện Tân Châu với số tiền 4,550 tỷ đồng.

tăng và học liệu)³³, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo, tăng cường các tiết thao giảng sử dụng giáo án tương tác, bài giảng eLearning³⁴. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045³⁵. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng phát triển ngành công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh; phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, các ngành nghề trọng điểm theo quy hoạch tỉnh³⁶; đẩy mạnh việc liên kết với doanh nghiệp để triển khai tổ chức đào tạo nghề³⁷.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu ngành giáo dục và đào tạo năm 2025: Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 68,14%, vượt kế hoạch năm 2025.

2. Về Y tế: Các bệnh dịch truyền nhiễm được kiểm soát, không xảy ra dịch lớn. Không xảy ra ca mắc mới đối với các bệnh truyền nhiễm nhóm A như: bạch hầu, bại liệt, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm chưa rõ tác nhân,... Bệnh có số ca mắc cộng dồn giảm hoặc bằng so với cùng kỳ điển hình như: Cúm A (H5N1), Đại, bệnh do Liên cầu lợn ở người, Viêm não Nhật Bản, Viêm màng não do não mô cầu, Xoắn khuẩn vàng da (*Leptospira*), Cúm, Uốn ván khác, Viêm gan B, Tiêu chảy, ...³⁸. Bệnh có số ca mắc tăng so với cùng kỳ điển hình như: Sốt xuất huyết Dengue,

³³ Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, mở rộng hệ thống quản lý giáo dục (<https://qlgd.tayninh.edu.vn>) kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”; từng bước liên thông với hệ thống thông tin quản lý điều hành, phân tích dữ liệu.

³⁴ Tập huấn, bồi dưỡng (theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp) nâng cao năng lực số, năng lực AI cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người học; ưu tiên các nội dung gắn với thực tế công việc như kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản trị nhà trường, dạy học, xây dựng học liệu số, tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng AI tổ chức hoạt động giáo dục.

³⁵ Hiện tại, toàn tỉnh có 21 cơ sở đang hoạt động (05 trường cao đẳng, 09 trường trung cấp, 03 trung tâm giáo dục nghề nghiệp và 04 đơn vị tham gia giáo dục nghề nghiệp).

³⁶ Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tuyển sinh đào tạo 28.264, đạt 93,8 % kế hoạch; trong đó, 2.504 cao đẳng, 4.101 trung cấp, 1.151 sơ cấp, 20.508 thường xuyên. Ước đến cuối năm 2025, tuyển sinh 30.132/30.132, đạt 100% kế hoạch; trong đó, 2.507 cao đẳng, 4.500 trung cấp, 2.000 sơ cấp, 21.125 thường xuyên.

³⁷ Trường Cao đẳng Long An tiếp tục Liên kết đào tạo trình độ Cao đẳng với Trường Cao đẳng Viễn Đông các nghề Chăm sóc sắc đẹp; Quản trị khách sạn; Thiết kế đồ họa; Quản trị Dịch vụ du lịch và Lễ hành và tổ chức dạy tiếng Đức, tuyển chọn HSSV, người lao động sang Đức học tập và làm việc. Liên kết với Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II đào tạo 69 học sinh nghề Logistics. Liên kết với Trường Đại học Mở TPHCM đào tạo 241 sinh viên ngành Luật và 1.411 thí sinh thi chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; phối hợp với Công ty TNHH Esuhai đào tạo Tiếng Nhật và giáo dục định hướng cho 75 học sinh, sinh viên, người lao động trên địa bàn tỉnh Long An; phối hợp với Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ) tiếp tục tổ chức đào tạo nghề Cơ điện tử theo tiêu chuẩn của Đức cho 148 học sinh trung cấp khóa 2023; được Dự án Aus4skill của Chính phủ Úc hỗ trợ đào tạo nghề Logistics theo chuẩn của Úc. Chấp thuận liên kết đặt lớp đào tạo giữa Trường Cao đẳng An ninh mạng ISPACE và Trường Trung cấp Á Châu. Trường Cao đẳng Công nghệ và Du lịch liên kết với Trường Đại học Cần Thơ đào tạo trình độ đại học cho 25 sinh viên, với các ngành như: Luật, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin. Trường Trung cấp Việt Nhật liên kết với Trường Đại học Trà Vinh đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học, trực tuyến - từ xa cho 840 sinh viên, với các ngành như: Luật; Giáo dục mầm non, Kế toán, Ngôn ngữ Anh; liên kết với trường Đại học Đồng Tháp đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học ngành Giáo dục mầm non cho 72 sinh viên; liên kết với Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học cho 24 sinh viên; Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh liên kết với Trường Đại học Đồng Tháp đào tạo trình độ đại học các ngành giáo dục mầm non, Sư phạm Tiếng Anh, Sư phạm Tiểu học, Khoa học máy tính cho 116 sinh viên

³⁸ Cụ thể: Cúm A (H5N1): 01 ca, bằng so với cùng kỳ. Đại: 7 ca, giảm 01 ca so với cùng kỳ (8 ca). Bệnh do liên cầu lợn ở người: 3 ca, bằng so với cùng kỳ. Não mô cầu: 0 ca, giảm 02 ca so với cùng kỳ. Viêm não nhật bản: 01 ca, giảm 3 ca so với cùng kỳ (4 ca). Xoắn khuẩn vàng da: 01 ca, bằng so với cùng kỳ (01 ca). Cúm: 4.971 ca, giảm

Tay chân miệng, Sởi, Quai bị, Thủy đậu, Ho gà và một số bệnh tăng không đáng kể³⁹. Công tác khám, chữa bệnh tiếp tục được quan tâm, công tác chăm sóc sức khỏe người dân được duy trì, đảm bảo chất lượng; y tế cơ sở được tăng cường, góp phần phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân⁴⁰. Tình hình khám, chữa bệnh ngoại trú đến nay trong toàn tỉnh: 4.568.931 lượt. Tổng số người điều trị nội trú là: 378.372 người. Công suất sử dụng giường bệnh trong toàn tỉnh là 76,16%. Số ca tử vong toàn tỉnh là 317 người. An toàn vệ sinh thực phẩm được đảm bảo, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng dân số và công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản bà mẹ trẻ em, các chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt kế hoạch⁴¹. Công tác truyền thông y tế được tăng cường, tuyên truyền rộng rãi đến quần chúng nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức trong công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao sức khỏe⁴². Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ngành y tế chủ yếu năm 2025 đạt tốt, cụ thể như sau: Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân đạt 10 (chỉ tiêu năm 2025 là 10); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95,08% (chỉ tiêu năm 2025 là 95%); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt 17,1% (chỉ tiêu năm 2025 là 17,1%).

3. Về Văn hóa, Thông tin, Thể dục thể thao và Du lịch: Triển khai thực hiện tốt các hình thức tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ, kỷ niệm, sự kiện; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh đặc biệt tuyên truyền Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025

27,3% so với cùng kỳ (6.838 ca). Uốn ván khác: 18 ca, giảm 52,6% so với cùng kỳ (38 ca). Viêm gan B: 1.650 ca, giảm 5,8% so với cùng kỳ (1.752 ca). Tiêu chảy: 1.145 ca, giảm 35,1% so với cùng kỳ (1.764 ca).

³⁹Cụ thể: Sốt xuất huyết: số ca mắc 12.666 ca, tăng 4,9 lần so với cùng kỳ (2.590 ca); ghi nhận 3 ca tử vong, tăng 2 ca với cùng kỳ (01 ca). Tay chân miệng: số ca mắc 5.758 ca, tăng 36,5% so với cùng kỳ (4.219 ca). Sởi: số ca mắc 2.033 ca, tăng 79% so với cùng kỳ (1.136 ca). Quai bị: 76 ca, tăng 3,2 lần so với cùng kỳ (24 ca). Thủy đậu: 467 ca, tăng 2,4 lần so với cùng kỳ (196 ca). Ho gà: 9 ca, tăng 80% so với cùng kỳ (5 ca)

⁴⁰Ước đến cuối năm: Bác sĩ trên vạn dân: 10; 95,08% người dân tham gia bảo hiểm y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn 17,1%.

⁴¹Tổng số trẻ sinh là 29.794 trẻ. Sàng lọc sơ sinh: có 24.415/29.794 trẻ sinh ra được tầm soát sơ sinh 5 bệnh, đạt 81,95% (KH 75,50) so với số trẻ sinh; Sàng lọc trước sinh: có 23.838/29.794 lượt thai phụ được tầm soát trước sinh 4 bệnh, đạt 80,01% (KH 79,50%) trên tổng số trẻ sinh. Tư vấn và kiểm tra sức khỏe tiền hôn nhân cho 2.857 cặp nam nữ chuẩn bị kết hôn, đạt 78,32% trên tổng số cặp kết hôn đúng hạn (KH 57,50%); Tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên 106,47 (số bé trai/100 bé gái). Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản bà mẹ trẻ em được thực hiện tốt: Tỷ lệ quản lý thai đạt 99,2%, tỷ lệ khám thai ≥ 4 lần: 96,9%, sinh tại CSYT 99,6%, tỷ suất sinh ở trẻ vị thành niên 50,7%. Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản/100.000 trẻ đẻ sống: 0.

⁴²Phát sóng trên Đài phát thanh-Truyền hình: 31 Phông sự truyền thông về y tế đa dạng các chủ đề “Tiêm vắc-xin là biện pháp hữu hiệu để phòng bệnh sởi”; “An toàn thực phẩm Tết Nguyên Đán”; “Tự hào ngành Y tế Long An”; “70 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2/2025”; “Bệnh béo phì ở trẻ em”; “Hưởng ứng ngày Thế giới phòng, chống lao”; “Tự hào Ngành Y tế Long An”; “Bảo đảm khám, chữa bệnh, cấp cứu trong dịp nghỉ Lễ 30/4 và 1/5”; “Bệnh sởi người lớn có mắc không”; “Lấn ranh nguy hiểm”; “Chạy thận nhân tạo - Thiết bị có đủ đáp ứng nhu cầu”; “Phòng bệnh truyền nhiễm trong cộng đồng”; “Nước sạch là chìa khóa cho sức khỏe cộng đồng”; “Bia rượu những tác hại khó lường cho sức khỏe”; “Tăng huyết áp nguy cơ và phòng bệnh”; “Bệnh sốt xuất huyết có phòng ngừa được không”; “Ngày Dân số Thế giới”; “Tầm quan trọng của việc vắc xin phòng sốt xuất huyết”; “Y tế Long An tăng cường phòng, chống bệnh truyền nhiễm”; “Ki-ốt sinh trắc học - Bước tiến chuyển đổi số y tế Tây Ninh”.

- 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Tây Ninh lần thứ I năm 2025,... Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được tổ chức có trọng tâm, trọng điểm, có sức lan toả⁴³. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật đặc sắc góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân⁴⁴. Rà soát, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ về Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và gia đình” ở cơ sở. Đăng cai tổ chức thành công 15 giải thể thao cấp quốc gia⁴⁵. Cử huấn luyện viên và vận động viên tham dự các giải thi đấu thể thao khu vực, toàn quốc và quốc tế⁴⁶. Hướng dẫn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp xã tỉnh Tây Ninh năm 2025. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp kết nối các khu, điểm du lịch để xây dựng tour, tuyến⁴⁷. Các hoạt động văn hóa văn nghệ tại các thiết chế văn hóa cấp xã, phường phổ biến ra trong khí thế sôi nổi tại câu lạc bộ, đội, nhóm, qua đó vừa phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân, vừa giới thiệu và quảng bá sâu rộng hình ảnh quê hương và con người Tây Ninh đến nhân dân trong và ngoài tỉnh, vừa thu hút khách du lịch đến với tỉnh nhà. Các lễ hội tổ chức phù hợp, an toàn gắn với các giải pháp kích cầu, quảng bá xúc tiến phát triển du lịch, thu hút nhiều khách tham quan, tăng so với cùng kỳ⁴⁸.

4. Về Lao động, Thương binh và Xã hội: Công tác lao động, việc làm được tập trung triển khai thực hiện⁴⁹. Tăng cường triển khai Đề án đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng⁵⁰; thực hiện các chính sách hỗ trợ

⁴³ Kết quả thực hiện: 260 chương trình nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị của ngành; 50 cụm panô; 30 cụm panô, 50 bài tuyên truyền xuống cơ sở, 7.535 tấm băng rôn dọc, 8.735 cờ các loại, 410 tấm băng rôn ngang, 5.613 tấm phướn, 1.352 tấm khẩu hiệu chiến lược; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở (81.897 lượt tin, bài).

⁴⁴ Chương trình nghệ thuật Khai mạc hội xuân Núi Bà Đen năm Ất Ty 2025; phối hợp tổ chức thành công chương trình nghệ thuật đặc biệt “Ký ức để lại”; tổ chức chương trình nghệ thuật kết hợp bắn pháo hoa phục vụ nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025); chương trình văn nghệ kỷ niệm Ngày Sân khấu Việt Nam năm 2025; chương trình nghệ thuật chào mừng thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Hội thi trang trí xe loa tuyên truyền cổ động chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; chương trình văn nghệ vui Tết Trung thu “Đêm Hội Trăng Trầm” năm 2025; chương trình văn nghệ phục vụ Lễ công nhận Di tích lịch sử Nhà cổ Long Hiệp tại xã Mỹ Yên; Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Tây Ninh lần thứ I năm 2025; 216 suất xiết.

⁴⁵ Giải Vô địch thể hình các Câu lạc bộ toàn quốc năm 2025; Giải Vô địch thể hình Trẻ quốc gia năm 2025; Giải Bóng bàn Khu vực miền Đông Nam bộ và miền Tây (Quốc gia); Giải Bóng đá hạng nhì quốc gia; Giải vô địch Kickboxing trẻ miền Nam; Giải Bóng bàn vô địch các Câu lạc bộ quốc gia năm 2025; Giải Bơi truyền thống trung cao tuổi toàn quốc lần thứ XXVII năm 2025; Giải Chạy “BaDen Mountain International Marathon 2025”; Giải Bóng đá U9 toàn quốc TOYOTA CUP 2025; Giải Bơi lặn vô địch các Câu lạc bộ quốc gia năm 2025; Giải Bóng đá doanh nhân trẻ Toàn quốc lần thứ VIII - Tây Ninh 2025 tranh Cúp Pima - Sacombank; Giải vô địch Bóng rổ 05x05 U20 Quốc gia năm 2025; Giải Bóng đá Hạng nhất quốc gia - Bia Sao Vàng năm 2025 - 2026; Giải Bóng đá Cúp quốc gia - Chứng khoán LPBank năm 2025 - 2026; Giải Golf Business Vietnam Cup 26.

⁴⁶ Kết quả đạt 734/505 Huy chương, gồm 167 HCV; 207 HVB; 360 HCB (trong đó 36 Huy chương quốc tế: 10 HCV, 14 HCB, 12 HCB).

⁴⁷ Kết quả đã kết nối thêm Công ty Du lịch Hương Sen Việt với Chavi Garden, Làng Nổi Tân Lập, Nhà hàng Gà Đất, Homestay Hương Vàm Cỏ với Công ty Hoàn Ngọc 7 Nga,...

⁴⁸ Năm 2025: đón 8.800.000 lượt khách, tăng 16% so với cùng kỳ, tăng 14% so với kế hoạch, trong đó có khoảng 160.000 khách quốc tế. Doanh thu du lịch tỉnh Tây Ninh năm 2025 đạt khoảng 6.500 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ, tăng 32% so với kế hoạch.

⁴⁹ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,39%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,19%.

⁵⁰ Lũy kế đầu năm đến nay, đã đưa được 1.130 người lao động đi làm việc ở nước ngoài; trong đó, Nhật Bản: 737 người; Đài Loan: 294 người, thị trường khác: 99 người.

cho đối tượng lao động thất nghiệp góp phần giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống và người lao động tìm việc làm mới⁵¹. Cập nhật hàng tuần nhu cầu đào tạo lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh⁵². Chính sách người có công và các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, nhất là trong dịp Lễ, Tết. Thực hiện chính sách đối với nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (người già, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, nạn nhân chất độc da cam/dioxin,...). Công tác bảo trợ xã hội, trẻ em, bình đẳng giới được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Quan tâm, đẩy nhanh việc triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội của tỉnh được thực hiện có hiệu quả.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu ngành Lao động, Thương binh và Xã hội chủ yếu năm 2025: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,39%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,19%; vượt kế hoạch năm 2025 đề ra.

III. Lĩnh vực Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục triển khai quyết liệt các nhiệm vụ cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁵³. Tập trung triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển xã hội số. Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung phục vụ chính quyền số, xã hội số của tỉnh hoạt động ổn định, phát huy hiệu quả⁵⁴. Tiếp tục thúc đẩy sử dụng Nền tảng công dân số “Tây Ninh Smart”, Tổng đài 1022 (qua đầu số 0276 1022), Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị (<https://1022.tayninh.gov.vn>) phục vụ người dân, doanh nghiệp⁵⁵. Hạ tầng viễn thông tiếp tục được quan tâm, phát triển khá đồng bộ, đặc biệt là việc mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ di động; mạng di động 3G/4G và Internet cố định đã phủ 100% đến ấp, khu phố, khu vực nông thôn, biên giới; cung cấp dịch vụ mạng 5G phủ sóng 47/96 xã,

⁵¹ Có 40.761 người đăng ký bảo hiểm thất nghiệp; trong đó xét duyệt 38.438 người, chi trợ cấp thất nghiệp hơn 930 tỷ đồng; 1.178 người được hỗ trợ học nghề, số tiền chi hỗ trợ học nghề hơn 3,5 tỷ đồng; góp phần giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống và giúp người lao động tìm việc làm mới.

⁵² Có 903 lượt doanh nghiệp đăng ký tuyển dụng với nhu cầu tuyển dụng là 45.227 vị trí việc làm.

⁵³ Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 1039/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 10/KH-TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án số 1330/ĐA-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030.

⁵⁴ Tính đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ hồ sơ đã giải quyết đúng hạn trên hệ thống một cửa điện tử đạt 90,06%; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ và giữa các CQNN đạt 99,9%; tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt 97,47%; tỷ lệ sử dụng hộp thư điện tử đạt 90,67%. Thủ tục hành chính của tỉnh cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia: Có 1.980/2.091 Thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến (đạt 94,69%). Trong đó có 1.497/2.091 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt 71,59%); 483/2.091 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt 23,1%); tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 64,07%.

⁵⁵ Tính đến thời điểm báo cáo có 3.203 phản ánh, kiến nghị của người dân được tiếp nhận. Trong đó tỷ lệ phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn đạt 87,94%.

phường trên địa bàn tỉnh, đạt 48,95%; 100% người sử dụng, doanh nghiệp có khả năng kết nối Internet tốc độ cao (từ 1Gb/s trở lên). Tiếp tục quản lý và theo dõi 147 nhiệm vụ khoa học và công nghệ⁵⁶. Tiếp tục hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ và tăng cường đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh⁵⁷. Thẩm định, có ý kiến về công nghệ hơn 14 dự án đầu tư, trong đó 03 dự án đạt trình độ tiên tiến, hơn 11 dự án đạt trình độ trung bình tiên tiến. Triển khai thực hiện các hoạt động kiểm định, thử nghiệm theo nhu cầu của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

IV. Về công tác Tư pháp

Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác tư pháp đã được UBND tỉnh ban hành kịp thời nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại các chủ trương, chính sách của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tư pháp và của địa phương như: Kế hoạch công tác tư pháp; Kế hoạch công tác pháp chế; Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Kế hoạch thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường Nhà nước; Kế hoạch phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; Kế hoạch thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính,... UBND tỉnh chủ động rà soát, đề xuất áp dụng, bãi bỏ các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND, Quyết định của UBND và các Chương trình, Kế hoạch để triển khai các Luật, Nghị định mới do Trung ương ban hành để thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và việc hợp nhất 02 tỉnh Long An, Tây Ninh. Đồng thời, đã hoàn thành việc tập huấn, hướng dẫn UBND cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp theo phân cấp, phân quyền, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc để đảm bảo phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

V. Về công tác Dân tộc, tôn giáo

Tình hình sinh hoạt, hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh diễn ra bình thường, ổn định, đúng theo quy định pháp luật. Toàn tỉnh có 632 cơ sở tín ngưỡng⁵⁸, các cơ sở tín ngưỡng đã tổ chức lễ hội phù hợp với phong tục, tập quán tín ngưỡng địa phương.

⁵⁶ 147 nhiệm vụ, trong đó: 67 nhiệm vụ đang triển khai (34 cấp tỉnh, 16 cấp cơ sở, 01 nhiệm vụ thuộc chương trình năng suất chất lượng, 08 nhiệm vụ thuộc chương trình tài sản trí tuệ, 08 nhiệm vụ tham gia chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình); 28 nhiệm vụ đã thông báo tuyển chọn (24 cấp tỉnh, 04 cấp cơ sở); 15 nhiệm vụ đã tổ chức Hội đồng tuyển chọn (12 cấp tỉnh, 03 cấp cơ sở); 17 nhiệm vụ đã được nghiệm thu (01 cấp Quốc gia thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, 10 cấp tỉnh, 3 cấp cơ sở, 3 nhiệm vụ tham gia chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình); 12 nhiệm vụ tham gia chính sách hỗ trợ nhân rộng được phê duyệt bổ sung kế hoạch 2025 đã tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn; dừng thực hiện 08 nhiệm vụ (06 cấp tỉnh, 01 cấp cơ sở, 01 nhiệm vụ tham gia chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình).

⁵⁷ Ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 cho 04 tổ chức, cá nhân.

⁵⁸ 266 ngôi Đình, 18 ngôi Đền thờ (Dinh), 200 ngôi Miếu, 49 Nhà thờ họ, 05 Đền, 01 Am, 01 Lăng, 01 Tượng Đài, Bia, tháp; 76 Miếu, 01 Nhà vương, 01 Từ đường, 06 Chùa, 03 Võ Ca Tiên sư.

Toàn tỉnh có 11 tôn giáo⁵⁹, trong đó có 04 tổ chức tôn giáo⁶⁰, 368 tổ chức tôn giáo trực thuộc, 156 điểm nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung (*đã được cấp đăng ký: 136, chưa được cấp đăng ký: 20*); 923 cơ sở tôn giáo, 6.625 chức sắc, 15.774 chức việc và 1.294.968 tín đồ, chiếm 39,79% dân số toàn tỉnh. Tình hình tôn giáo cơ bản ổn định, hoạt động đúng nội dung thông báo danh mục đăng ký, thuần túy tôn giáo, tuân thủ pháp luật và theo đúng Hiến chương, Điều lệ, tôn chỉ, mục đích đề ra và thực hiện phương châm gắn bó, đồng hành cùng dân tộc.

Toàn tỉnh có 17 dân tộc thiểu số đang sinh sống với 35.589 người, 13.594 hộ, chiếm 1,15% dân số toàn tỉnh⁶¹. Các dân tộc khác sống đan xen với đồng bào người Kinh như: Mường, Thái, Tày, Nùng,... Tình hình kinh tế và đời sống đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Đồng bào tích cực lao động sản xuất, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. An ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định. Tình hình đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhiều khởi sắc, an tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế và phấn đấu giảm nghèo. Tình hình sinh hoạt, hoạt động tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ổn định, theo đúng quy định pháp luật.

Cơ quan công tác dân tộc đã chủ động phối hợp với các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I : từ năm 2021 đến năm 2025, công tác giảm nghèo được quan tâm đầu tư có hiệu quả. Cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân trong vùng ngày càng tốt hơn. Bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc được giữ gìn, bảo tồn và phát huy. Chú trọng tới các hoạt động phát huy vai trò của người có uy tín trong tuyên truyền đến đồng bào việc thực hiện chính sách dân tộc tại mỗi địa phương, tạo được môi trường xây dựng sự đoàn kết giữa các dân tộc.

VI. Công tác cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được triển khai toàn diện trên các lĩnh vực; việc chấn chỉnh tồn tại, hạn chế được đẩy mạnh thực hiện; việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo đúng trình tự quy định, được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi trong toàn tỉnh; công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục thực hiện có hiệu quả; công tác cải cách thủ tục hành chính được triển khai thực hiện liên tục, có trọng tâm, trọng điểm và đem lại hiệu quả thiết thực; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức được quan tâm, triển khai theo kế hoạch đề ra. Triển khai ứng dụng công

⁵⁹ Cao Đài, Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, Bửu Sơn Kỳ Hương, Minh Sư đạo, Minh Lý Đạo - Tam Tông miếu, Phật giáo Hòa Hảo, Baha'I

⁶⁰ Hội thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh, Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo Islam tỉnh, Bửu Sơn Kỳ Hương, Cao Đài Vĩnh Nguyên tự

⁶¹ Khmer 7.484 hộ, 20.024 người (0,62%); Chăm 1.719 hộ, 6.683 người (0,2%); Hoa 1.546 hộ, 2.572 người (0,07%); Stiêng (người Tà Mun) 2.072 hộ, 4.676 người (0,2%); DTTS khác 773 hộ, 1.634 người (0,05%).

nghe thông tin, xây dựng chính quyền số được tập trung thực hiện và đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trên môi trường số và phục vụ cho người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện sáp nhập tỉnh Tây Ninh và Long An thành tỉnh Tây Ninh mới, công tác cải cách hành chính tiếp tục được tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh⁶² với 07 nội dung và 33 nhiệm vụ, đã tổ chức thực hiện hoàn thành 33/33⁶³ nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch. Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã cụ thể hóa thành kế hoạch của đơn vị và triển khai thực hiện.

Thực hiện Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, trong đó chỉ đạo thành lập 03 Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo gồm: Tổ công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính chuyển đổi số gắn với đề án 06; Tổ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Tổ công tác cải cách hành chính để tiếp tục tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Long An (cũ) và tỉnh Tây Ninh (cũ). Tỉnh tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế nâng cao Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS của tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAR INDEX⁶⁴ và Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao Chỉ số SIPAS⁶⁵ của tỉnh Tây Ninh năm 2025, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả.

Để đánh giá chất lượng phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước⁶⁶, trong đó thực hiện điều tra đối với 5.760 người dân đã tham gia giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các

⁶² Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/07/2025.

⁶³ Còn 02 nhiệm vụ: Xác định Chỉ số CCHC năm 2025 đối với các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh; phối hợp triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh đang thực hiện đảm bảo tiến độ.

⁶⁴ Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 24/7/2025.

⁶⁵ Kế hoạch số 313/KH-UBND ngày 24/7/2025.

⁶⁶ Kế hoạch số 431/KH-UBND ngày 31/7/2025.

xã, phường trên địa bàn tỉnh (mỗi xã phường chọn ngẫu nhiên 60 người dân), theo kết quả tổng hợp, phân tích Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 đạt 76,60%.

Để thực hiện công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực, địa phương được thông suốt, thống nhất, không có khoảng trống pháp lý sau sáp nhập các đơn vị hành chính, UBND tỉnh Tây Ninh chỉ đạo thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác quản lý nhà nước sau sáp nhập các đơn vị hành chính⁶⁷. Ngoài ra, giao Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp với các sở, ngành tỉnh rà soát, tham mưu quyết định việc áp dụng các quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và bãi bỏ các quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh trên từng lĩnh vực, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Để bảo đảm công tác quản lý nhà nước thông suốt, thống nhất sau sáp nhập đơn vị hành chính, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát văn bản quy phạm pháp luật⁶⁸; giao Sở Tư pháp phối hợp các sở, ngành tham mưu việc áp dụng, bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp. Đồng thời, UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập và UBND cấp xã theo mô hình mới, bảo đảm rõ người, rõ việc, không chồng chéo, bỏ sót chức năng. Đến nay, 15/15 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và hầu hết các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; UBND cấp xã cơ bản cũng đã hoàn thành việc này.

Hiện nay, tỉnh có 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và 96 Trung tâm cấp xã; 100% Trung tâm được trang bị cơ sở vật chất, phần mềm ứng dụng đáp ứng nhiệm vụ tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính. Toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết minh bạch theo thời gian thực, đồng bộ giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp người dân, doanh nghiệp giám sát, đánh giá quá trình thực hiện. Các hồ sơ giải quyết trễ hạn đều được cơ quan, đơn vị thực hiện xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP. Bộ phận Một cửa các cấp đã khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

Tính đến nay, số lượng thủ tục được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh là 2.011 TTHC, trong đó: cấp tỉnh là 1.611 TTHC, cấp xã là 400 TTHC; TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính cấp tỉnh là 430 TTHC; TTHC của cơ quan hành chính nhà nước thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh được đưa vào Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, cấp xã là 71 TTHC.

⁶⁷ Theo đó ngày 07/8/2025, trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 10/NQ-HĐND về việc áp dụng các Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND về việc bãi bỏ các Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

⁶⁸ Theo đó ngày 07/8/2025, trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết số 10/NQ-HĐND về việc áp dụng các Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND về việc bãi bỏ các Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

VII. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính

1. Công tác quốc phòng

Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng địa phương; hoàn thành tổ chức, sắp xếp lại cơ quan quân sự địa phương thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp⁶⁹; triển khai chuẩn bị tốt các nội dung phối hợp với Bộ Quốc phòng tổ chức Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ hai trên địa bàn tỉnh, đạt kết quả tốt⁷⁰; phối hợp Bộ Tư lệnh Quân khu 7 khánh thành đoạn 3 km đường tuần tra biên giới trên địa bàn tỉnh⁷¹; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ, tuần tra, kiểm soát, quản lý, bảo vệ an toàn tuyến biên giới; hoàn thành công tác tuyển quân năm 2025, đạt chỉ tiêu ở 03 cấp⁷²; thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, tìm kiếm, an táng hài cốt liệt sỹ⁷³; xây dựng tầng dày 99 căn nhà điểm dân cư liền kề chốt dân quân biên giới, đồn, trạm Biên phòng⁷⁴; Ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho dân quân tự vệ và Kế hoạch diễn tập các cấp giai đoạn 2026 - 2030⁷⁵. Lực lượng 47 tham gia đấu tranh trên mạng xã hội phản bác những luận điệu chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội và kịp thời định hướng dư luận trước những thông tin xấu, độc trên mạng xã hội⁷⁶.

2. Tình hình an ninh, trật tự

Tình hình an ninh, trật tự được giữ vững ổn định, bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa diễn ra trên địa bàn tỉnh. Chủ động dự báo, nắm chắc tình hình nội, ngoại biên, quản lý chặt chẽ chế độ địa bàn, mục tiêu, đối tượng

⁶⁹ Sáp nhập Bộ CHQS tỉnh; công bố quyết định thành lập 04 Ban Chỉ huy Phòng thủ Khu vực, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng; giải thể, thành lập các đơn vị dân quân tự vệ theo quy định; thành lập 96 Ban CHQS xã, phường và bổ nhiệm cán bộ Ban CHQS cấp xã đạt 100% theo quy định; đề nghị Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng cho 96 xã, phường; trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và HĐND tỉnh thông qua và phê duyệt Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách Dân quân tự vệ giai đoạn 2026-2030”...

⁷⁰ Triển khai Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 25/8/2025 của UBND tỉnh về phối hợp tổ chức chương trình Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam-Campuchia cấp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng lần thứ 2 tại tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 16/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo trong phối hợp tổ chức Giao lưu hữu nghị Quốc phòng biên giới Việt Nam - Campuchia cấp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng lần thứ 2.

Trong 02 ngày 13, 14/11/2025 phối hợp tổ chức tốt các hoạt động Giao lưu hữu nghị quốc phòng lần thứ 2 trên địa bàn tỉnh

⁷¹ Lũy kế, hoàn thành 289,47 km đường tuần tra biên giới trên địa bàn tỉnh, đạt 92,6%.

⁷² Toàn tỉnh giao 3.457/07 nữ, đảng viên chính thức 84 đ/c, đạt 2,43%.

⁷³ Có 174 thí sinh trúng tuyển vào các học viện, nhà trường trong quân đội và ngành quân sự cơ sở; bồi dưỡng kiến thức QP&AN được 27 lớp/3.070 đối tượng, đạt 100%; tìm kiếm và tổ chức Lễ truy điệu, an táng 474 HCLS quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại CPC đưa về nước bảo đảm trang trọng, đúng nghi lễ.

⁷⁴ Xây dựng 99 căn nhà liền kề điểm dân cư liền kề chốt dân quân, đồn, trạm biên phòng, tổng kinh phí 9,3 tỷ đồng; đã khánh thành và bàn giao toàn bộ cho các hộ dân.

⁷⁵ Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Kỳ họp thứ 5 đã thông qua, ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn Đề án số tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV giai đoạn 2025 - 2030.

⁷⁶ Lực lượng 47 LLVT tỉnh đã viết, biên tập đăng tải 721.235 tin, bài, clip; chia sẻ, lan tỏa 1.825.356 lượt tin, bài; bình luận 1.589.542 lượt; 1.947.231.000 người tiếp cận; Quản lý, duy trì Trang Việt Nam - Campuchia. Bộ CHQS tỉnh thường xuyên có 2 trang và 01 nhóm trong 10 trang, 10 nhóm hoạt động tốt nhất Quân khu và toàn quân, được cộng đồng mạng tin nhiệm, Ban Chỉ đạo 35 QK7 đánh giá cao.

trọng điểm và tập trung giải quyết có hiệu quả tình hình an ninh, trật tự nổi lên tại cơ sở⁷⁷. Chủ động phòng ngừa, tấn công, trấn áp tội phạm, triệt xóa nhanh các nhóm tội phạm, tệ nạn xã hội; tổ chức ra quân thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự Đại hội XIV của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026⁷⁸. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tăng cường công tác kiểm tra an toàn PCCC⁷⁹; tăng cường tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, nhất là xử lý vi phạm về nồng độ cồn, xe quá khổ, quá tải⁸⁰,... Trong tháng 12, tình hình hình trật tự, an toàn giao thông cơ bản được kiểm soát⁸¹. Công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả⁸².

3. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Công tác thanh tra

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 383 cuộc. Tổng vi phạm về kinh tế: số tiền được phát hiện có vi phạm: 121.328 triệu đồng và 1.201.601 m² đất.

- Kiến nghị xử lý:

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi về ngân sách nhà nước 104.319 triệu đồng và 147.076 m² đất; xử lý khác về kinh tế 17.009 triệu đồng và 1.054.525 m² đất.

⁷⁷ Điều tra làm rõ 92/100 vụ xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bắt xử lý 154 đối tượng, thu hồi 2,912 tỷ đồng. Lũy kế năm 2025, đã điều tra làm rõ 1.035/1.208 vụ (đạt 85,67%), bắt xử lý 1.903 đối tượng; Triệt xóa 226 tụ điểm cờ bạc và 17 vụ mại dâm, lập hồ sơ xử lý 1.665 đối tượng có liên quan, phạt 153 vụ, 951 đối tượng, thu 1,39 tỷ đồng liên quan đến hoạt động đánh bạc, mại dâm...

⁷⁸ Bắt 14 vụ, 09 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm; bắt 24 vụ, 44 đối tượng vận chuyển, mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bắt 04 đối tượng có quyết định truy nã và hỗ trợ công an các tỉnh/thành bắt 01 đối tượng truy nã;...Lũy kế năm 2025 bắt 355 vụ tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm, tang vật thu giữ 401.695 bao thuốc lá ngoại, 1,862 tấn pháo và các loại và một số hàng hóa khác tổng trị giá trên 115 tỷ đồng, tạm giữ 34 xe ô tô; 140 xe mô tô; 13 xà lan; 05 xuồng máy là phương tiện vận chuyển; lập hồ sơ xử lý 113 đối tượng. Phát hiện 497 vụ (giảm 3,86% so với năm 2024), bắt 1053 đối tượng về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy.

⁷⁹ Trong tháng 12/2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy, thiệt hại tài sản 7,9 tỷ đồng; lũy kế năm 2025 cả tỉnh xảy ra 18 vụ (giảm 09 vụ so với cùng kỳ năm 2024), không thiệt hại về người, thiệt hại tài sản khoảng 79,126 tỷ đồng. Tổ chức tuyên truyền kiến thức về PCCC và CNCH được 09 lượt, có 1.303 người dự nghe. Kiểm tra định kỳ về PCCC đối với 178 cơ sở, lập 178 biên bản kiểm tra về PCCC, chưa phát hiện vi phạm. Xử lý vi phạm hành chính 01 trường hợp với số tiền 04 triệu đồng.

⁸⁰ Tuần tra kiểm soát phát hiện, xử lý 3.702 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, phạt 12,766 tỷ đồng (trong đó: đường thủy phát hiện 203 trường hợp vi phạm, phạt 267,5 triệu đồng). Lũy kế năm 2025 phát hiện 39.163 trường hợp vi phạm, phạt 126,024 tỷ đồng (trong đó, đường thủy nội địa phát hiện 1.921 trường hợp vi phạm, phạt 2,073 tỷ đồng).

⁸¹ Xảy ra 49/49 vụ tai nạn giao thông đường bộ, chết 41/37 người, bị thương 14/21 người, thiệt hại tài sản 964,5 triệu đồng. Lũy kế năm 2025, tình hình tai nạn giao thông xảy ra 579/755 vụ (giảm 23,1% vụ so với năm 2024), chết 452 người (giảm 2,8% so với năm 2024), bị thương 227 người (giảm 47,1% so với năm 2024).

⁸² Lực lượng Công an các cấp phối hợp các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ,... Nội dung tuyên truyền: Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ tham gia phát hiện, tố giác, đấu tranh với tội phạm và vận động Nhân dân tham gia bảo đảm ANTTQ bảo vệ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; thông tin tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm; vận động người dân tham gia phòng cháy, chữa cháy; an toàn giao thông; giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ,... Qua đó, Nhân dân cung cấp 114 tin có giá trị liên quan lĩnh vực ANTT giúp lực lượng Công an các xã, phường xử lý kịp thời các vụ việc có liên quan đến ANTT tại địa phương.

+ Xử lý vi phạm hành chính: Bằng tiền 8.712 triệu đồng, xử lý trách nhiệm: Xử lý hành chính (19 tổ chức, 66 cá nhân).

+ Chuyển cơ quan điều tra: kiến nghị chuyển tin báo đối với hồ sơ 01 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

3.2. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.2.1. Về công tác tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp: 7.022 lượt, số người được tiếp: 7.774 người; số vụ việc 6.862 vụ việc (trong đó: tiếp lần đầu: 6.625, tiếp nhiều lần: 237). Trong đó số đoàn đông người là 55 đoàn.

3.2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Tổng số đơn: 10.580 đơn. Số đơn đủ điều kiện xử lý: 9.871 đơn. Trong đó: số đơn thuộc thẩm quyền: 5.846 đơn; số đơn không thuộc thẩm quyền: 4.025 đơn.

3.2.3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

- Giải quyết khiếu nại:

+ Đã giải quyết 469/487 vụ việc (đạt tỷ lệ 96%); trong đó giải quyết bằng quyết định hành chính là 369 vụ việc; số vụ việc rút đơn, đình chỉ giải quyết là 100 vụ việc.

+ Phân tích kết quả giải quyết đối với 369 vụ việc: giải quyết lần đầu là 252 vụ việc (khiếu nại đúng là 27 vụ việc; khiếu nại sai là 219 vụ việc; khiếu nại đúng một phần 06 vụ việc); giải quyết lần 02 là 117 vụ việc (công nhận quyết định giải quyết lần đầu là 107 vụ việc; hủy, sửa quyết định giải quyết lần đầu là 10 vụ việc).

+ Tổng hợp kết quả giải quyết khiếu nại: trả lại cho cá nhân 78 triệu đồng; số cá nhân được trả lại quyền lợi 07 cá nhân.

- Giải quyết tố cáo:

+ Đã giải quyết: 244/256 vụ việc (đạt tỷ lệ 95%); trong đó số vụ việc giải quyết lần đầu là 213 vụ việc, số vụ việc tố cáo tiếp là 10 vụ việc, số vụ việc rút đơn, đình chỉ giải quyết 21 đơn.

+ Phân tích kết quả giải quyết đối với 223 vụ việc tố cáo: tố cáo lần đầu 213 vụ việc (tố cáo đúng là 18 vụ việc; tố cáo sai là 147 vụ việc; tố cáo có đúng có sai là 48 vụ việc); tố cáo tiếp 10 vụ việc (tố cáo đúng là 0 vụ việc; tố cáo sai là 08 vụ việc; tố cáo có đúng có sai là 02 vụ việc).

+ Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo: số cá nhân được trả lại quyền lợi 03 cá nhân, xử lý hành chính 01 viên chức.

VIII. Đánh giá chung

Trong năm 2025, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đã đạt kết quả tích cực trên hầu hết các lĩnh vực: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá, vượt Nghị quyết đề ra và đứng thứ hai vùng Đông Nam Bộ, thứ 8/34 tỉnh, thành trên cả nước. Hoạt động sản xuất công nghiệp phát triển mạnh mẽ, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) duy trì tăng trưởng hai con số. Hoạt động thương mại - dịch vụ sôi động; tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh; xuất nhập khẩu tương đối ổn định so

với cùng kỳ. Thu ngân sách đạt nhiều kết quả tích cực, tăng cao so với cùng kỳ. Tỷ lệ giải ngân đầu tư công dần được cải thiện qua từng tháng, tỷ lệ đạt khá so với cả nước⁸³. Các cây trồng chủ lực phát triển ổn định, diện tích gieo trồng tăng; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được kiểm soát; nuôi trồng thủy sản tiếp tục đem lại hiệu quả tích cực. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch chào mừng các ngày lễ lớn được tổ chức phong phú, đa dạng. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, thực hiện tốt. Các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được duy trì, phát huy. Mô hình chính quyền địa phương hai cấp được tập trung triển khai thực hiện, bước đầu đi vào hoạt động hiệu quả. Giữ vững an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn tồn tại, hạn chế:

- Tình hình tiêu thụ nông sản không được thuận lợi; giá đa số các mặt hàng nông sản giảm so với cùng kỳ⁸⁴. Nước lũ đầu nguồn lên nhanh kết hợp với mưa lớn tại chỗ và triều cường dâng cao làm thiệt hại 2.494,7 ha (thiệt hại lúa, hoa màu, cây ăn trái, thủy sản và các loại cây khác), ước giá trị thiệt hại khoảng 86.468,95 triệu đồng.

- Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư được tập trung thực hiện, đạt kết quả tích cực nhưng vẫn còn một số dự án gặp vướng mắc, khó khăn, chậm giải quyết dứt điểm. Một số chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước thấp so với bình quân của tỉnh.

- Tình trạng thiếu giáo viên, cơ sở vật chất trường học còn thiếu và chưa đồng bộ. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên, tuy nhiên vẫn còn một số mặt chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của người dân; nguồn nhân lực bác sĩ chuyên khoa còn hạn chế, trang thiết bị y tế chưa thật sự đồng bộ; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế chưa đạt tiến độ, cần nỗ lực nhiều hơn trong những tháng cuối năm 2025; một số bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, thủy đậu,... có xu hướng gia tăng so với cùng kỳ.

- Tình hình tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội còn tiềm ẩn phức tạp, tập trung vào tội phạm ma túy, trộm cắp tài sản, và các vấn đề liên quan đến buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tăng hơn so với cùng kỳ.

- Việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp còn một số khó khăn, như sắp xếp công chức chuyên môn chưa phù hợp trong một số lĩnh vực như xây dựng,

⁸³ Theo báo cáo Bộ Tài chính, Tỷ lệ giải ngân tỉnh Tây Ninh 11 tháng đầu năm đạt 77,7% so với TTCP giao, đúng thứ 08/34 địa phương và đúng thứ 14/77 CĐT cả nước (cả nước đạt 60,6% KH)

⁸⁴ Cụ thể: Giá lúa tươi bán tại ruộng giảm 800 - 2.500 đồng/kg; giá củ khoai mì giảm từ 1.500 - 1.900 đồng/kg; giá thanh long ruột trắng giảm 6.000 - 8.000 đồng/kg, giá thanh long ruột đỏ giảm 5.000 - 6.000 đồng/kg; giá mít thái loại 1 và 2 giảm 2.000 - 3.000 đồng/kg; giá sầu riêng thái giảm 10.000 - 20.000 đồng/kg và giá sầu riêng Ri 6 giảm 5.000 đồng/kg so với cùng kỳ.

quản lý đất đai, kinh tế... ; một số cán bộ, công chức đảm nhận nhiều nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực khác nhau; hạ tầng công nghệ thông tin còn chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến quá trình xử lý hồ sơ trực tuyến.

(*) *Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:*

- *Về nguyên nhân khách quan:* Tình hình chính trị, kinh tế thế giới vẫn còn những khó khăn nhất định; chuỗi cung ứng toàn cầu chưa thuận lợi; yêu cầu đầu tư hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội là rất lớn nhưng nguồn lực ngân sách còn hạn chế, đặc biệt là hạ tầng giao thông chưa đáp ứng yêu cầu của người dân, nhà đầu tư. Hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp cần thời gian vận hành ổn định.

- *Về nguyên nhân chủ quan:* Sự lãnh đạo chính quyền một số nơi chưa thật sự quyết liệt, xuyên suốt, thiếu giải pháp khả thi và đồng bộ, nhất là việc tập trung giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc kéo dài. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa thực sự nhịp nhàng, chưa chỉ đạo kịp thời trong việc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu đôi lúc chưa sâu sát, quyết liệt.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

I. Bối cảnh thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Tình hình thế giới, khu vực dự báo vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự báo. Hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược, chủ nghĩa bảo hộ, xu hướng liên kết mới trên thế giới, chiến tranh thương mại, phân tách chuỗi cung ứng, trừng phạt về kinh tế, chạy đua về khoa học công nghệ ngày càng gia tăng. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, còn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo tiếp tục phát triển mạnh mẽ, ngày càng trở thành xu thế rõ nét, đem lại cả thách thức và thời cơ, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với mọi quốc gia, dân tộc. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống như an ninh lương thực, an ninh tài chính, an ninh mạng, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... ngày càng tác động mạnh, đa chiều, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và nước ta.

Trong nước, năm 2026 là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 trong tình hình mới sau sắp xếp đơn vị hành chính 02 cấp, mở ra không gian phát triển mới cho đất nước. Tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng lên. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nền kinh tế có độ mở lớn, chịu tác động mạnh từ những yếu tố bất lợi bên ngoài trong khi những hạn chế, yếu kém nội tại chậm được khắc phục. Các vấn đề về xã hội, môi trường như già hóa dân số, chênh

lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... gây áp lực lớn lên công tác điều hành kinh tế - xã hội.

Trong tỉnh, ngành nông nghiệp vẫn tiếp tục dự báo sẽ gặp khó khăn bởi thời tiết diễn biến thất thường, hạn hán, xâm nhập mặn; tình hình tiêu thụ nông sản không được thuận lợi; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro,... Chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn chưa kết nối lại hoàn toàn do ảnh hưởng của biến động chính trị, kinh tế trên thế giới. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế; nhu cầu vốn đầu tư rất lớn nhưng việc huy động nguồn lực còn khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, thiếu nhân lực có trình độ kỹ thuật; khoa học công nghệ chưa là động lực cho tăng trưởng kinh tế. Hoạt động sản xuất kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp của tỉnh vẫn còn gặp khó khăn chung của nền kinh tế và nhu cầu của thị trường.

II. Mục tiêu tổng quát

Phát huy tối đa các tiềm năng và lợi thế địa kinh tế mới của tỉnh để tăng tốc phát triển nhanh và bền vững; triển khai có hiệu quả quy hoạch tỉnh sau điều chỉnh; đột phá mạnh mẽ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy nhanh triển khai các công trình trọng điểm, khâu đột phá, trực động lực của tỉnh tạo không gian phát triển mới; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ tài nguyên môi trường để nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; người dân Tây Ninh có cuộc sống phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

III. Chỉ tiêu chủ yếu:

- *Chỉ tiêu số 1:* Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân năm đạt 10 - 10,5%.
- *Chỉ tiêu số 2:* Cơ cấu kinh tế: Khu vực I (nông - lâm - thủy sản) 16,11%; Khu vực II (công nghiệp - xây dựng) 51,24%; Khu vực III (thương mại - dịch vụ) 27,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 4,9%.
- *Chỉ tiêu số 3:* GRDP bình quân đầu người đạt 5.249 USD (tương đương 131,6 triệu đồng).
- *Chỉ tiêu số 4:* Thu nhập bình quân đầu người đạt 69,2 triệu đồng.
- *Chỉ tiêu số 5:* Quy mô kinh tế số đạt 12% GRDP.
- *Chỉ tiêu số 6:* Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2026 đạt 54.956 tỷ đồng.
- *Chỉ tiêu số 7:* Năng suất lao động xã hội tăng 8,53% so với năm 2025.
- *Chỉ tiêu số 8:* Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện so với tổng sản phẩm đạt 34,19%.

- *Chỉ tiêu số 9*: Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84% (tương đương 69 xã, tăng 02 xã so với năm 2025).

- *Chỉ tiêu số 10*: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95,7%.

- *Chỉ tiêu số 11*: Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 53,3%, trong đó, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 2,49% lực lượng lao động.

- *Chỉ tiêu số 12*: Số bác sĩ/vận dân: 10,4 bác sĩ.

- *Chỉ tiêu số 13*: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo tuổi*) ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 16,9%.

- *Chỉ tiêu số 14*: Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 69% (tương ứng 707 trường, tăng 09 trường so với năm 2025).

- *Chỉ tiêu số 15*: Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,8%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,68%.

- *Chỉ tiêu số 16*: Giảm số hộ nghèo so với đầu năm 2026 (theo chuẩn nghèo giai đoạn, ngoại trừ hộ nghèo không có khả năng lao động): 20%.

- *Chỉ tiêu số 17*: Tỷ lệ đô thị hóa đạt 25%.

- *Chỉ tiêu số 18*: Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch ở đô thị là 77,8%, ở nông thôn là 76%.

- *Chỉ tiêu số 19*: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Khu vực đô thị 100% và nông thôn 94%.

IV. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu

1. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác lập, quản lý và triển khai thực hiện các quy hoạch theo Luật Quy hoạch

Tập trung khẩn trương điều chỉnh và triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau điều chỉnh; cơ cấu không gian phát triển phù hợp, hình thành các trung tâm, hành lang kinh tế, vùng phát triển, phân vùng kinh tế và trực động lực, đảm bảo phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Triển khai xây dựng các quy hoạch khác mang tính chất kỹ thuật, nâng cao chất lượng chuyên ngành để cụ thể hóa phù hợp với quy hoạch tỉnh, bảo đảm thực chất, hiệu quả, đi vào chiều sâu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế tỉnh

2.1. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu nền kinh tế trên 03 lĩnh vực: Công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ

a) Phát triển nông nghiệp ổn định và bền vững, nâng cao hiệu quả, chất lượng, tính cạnh tranh; chuyển tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp

Tiếp tục triển khai Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho người dân nhất là rải vụ trong sản xuất, ứng dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt và trong công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao gắn với thực hiện Đề án Phát triển bền vững 01 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030. Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Rà soát, xác định các vùng sản xuất tập trung, chủ lực của tỉnh, ưu tiên phát triển sản xuất lúa chất lượng cao, các vùng sản xuất các cây công nghiệp, cây ăn quả, các sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có thể mạnh của tỉnh gắn với công nghiệp chế biến, bảo hộ chỉ dẫn địa lý và xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm của tỉnh.

Quản lý, giám sát chặt chẽ mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, hỗ trợ kết nối sản xuất - tiêu thụ để giữ vững thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trang trại tập trung quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng cơ sở nuôi, vùng nuôi an toàn dịch bệnh. Tập trung phát triển thủy sản ứng dụng các quy trình công nghệ mới, công nghệ tuần hoàn, thân thiện với môi trường, hướng đến giảm phát thải. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, đẩy mạnh trồng rừng, trồng cây phân tán để tăng độ che phủ. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, toàn diện và bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất nông, lâm, thủy sản đồng bộ, đa mục tiêu nhằm nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng chuyên canh,...

Tốc độ tăng trưởng năm 2026 ngành nông lâm thủy sản đạt 3,0 - 3,5%/năm; sản lượng lúa chất lượng cao chiếm từ 75% tổng sản lượng; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 84% (tương đương 69 xã, tăng 02 xã so với năm 2025).

b) Tập trung phát triển, tái cơ cấu ngành công nghiệp; thu hút công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ,...

Chuyển dịch mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu; lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp ở mức cao làm động lực cho tăng trưởng chung của nền kinh tế. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển các ngành công nghiệp bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng; chú trọng thu hút đầu tư nhất là các tập đoàn quốc tế, có sản phẩm thương hiệu mạnh để tạo điều kiện thúc đẩy liên kết phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hỗ trợ hình thành chuỗi sản xuất cung ứng ổn định bền vững. Quan tâm kiểm tra, rà

soát các dự án đầu tư, kiên quyết xử lý theo đúng pháp luật các dự án kéo dài, chậm triển khai, tiếp tục lập lại trật tự trong thu hút đầu tư, đảm bảo phù hợp quy hoạch, quy định pháp luật. Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng, sớm đưa thêm các khu, cụm công nghiệp đi vào hoạt động nhằm tăng quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

Tốc độ tăng trưởng năm 2026 ngành công nghiệp và xây dựng ước đạt 13,5 - 14,0%/năm, trong đó ngành công nghiệp phấn đấu đạt 13,89%; phấn đấu có thêm khu, cụm công nghiệp có đủ cơ sở pháp lý (chủ trương đầu tư, Quyết định thành lập, giao đất, quy hoạch xây dựng) đi vào hoạt động, tiếp nhận đầu tư.

c) *Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp thâm nhập thị trường tiêu thụ mới, nhất là các thị trường khó tính nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; chú trọng xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm. Hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu phát triển sản xuất có giá trị gia tăng cao nhằm đa dạng hóa mặt hàng xuất khẩu và tham gia tích cực vào chuỗi giá trị toàn cầu, đảm bảo tăng trưởng xuất khẩu đạt hiệu quả, bền vững. Phát huy lợi thế cửa ngõ giao thông, giao thương quan trọng từ Việt Nam sang Campuchia và các nước trong khu vực ASEAN; tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biên mậu. Kịp thời thông tin về thị trường thế giới, những thay đổi về chính sách, các rào cản kỹ thuật trong thương mại, tập quán buôn bán của thị trường, nội dung của các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết để doanh nghiệp tận dụng tốt nhất lợi thế ưu đãi về thuế quan, nâng cao khả năng cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển thị trường.*

Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại hiện đại, dịch vụ cảng, logistics,...; tiếp tục mời gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ giao nhận, logistics theo định hướng quy hoạch tạo động lực phát triển các loại hình thương mại văn minh, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế; củng cố và phát huy vai trò các kênh phân phối truyền thống, phục vụ sinh hoạt của dân cư; hỗ trợ vận hành có hiệu quả Cảng Quốc tế Long An hơn nữa. Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản, Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng lưới phân phối nước ngoài, Đề án tiêu thụ hàng hóa nông sản chủ lực,... Tăng cường cầu nối, giới thiệu, liên kết hợp tác sản xuất, tiêu thụ, nhất là liên kết hợp tác với các tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh để thúc đẩy tiêu thụ nông sản. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh giúp quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường, phát triển giao dịch thương mại điện tử trên các Sàn thương mại điện tử uy tín. Hỗ trợ tiếp cận thực hiện chuyển đổi số, tham gia vào cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0,...

Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, đặc biệt là buôn lậu qua biên giới; đề ra giải pháp để quản lý thị trường kinh doanh hàng hóa trên không gian mạng, góp phần kiểm soát thị trường, chống gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử. Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch hấp dẫn để thu hút du khách trên cơ sở phát huy các tiềm năng về du lịch sinh thái, các khu di tích, lịch sử văn hóa và liên kết với các tỉnh, thành trong khu vực.

Tăng cường kết nối để phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, hình thành chuỗi giá trị văn hóa - du lịch, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng nguồn lực nhằm xây dựng ngành du lịch bền vững, hiện đại, giàu bản sắc. Tạo điều kiện, tập trung thu hút đầu tư, khai thác hoàn thành các mục tiêu theo quy hoạch chung đối với Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen trở thành trung tâm du lịch tâm linh - sinh thái đặc sắc của khu vực phía Nam với đẳng cấp quốc tế, gắn với bảo tồn văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, kết nối với Tòa Thánh Tây Ninh, hồ Dầu Tiếng, Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam,...trong hành trình du lịch văn hoá, lịch sử truyền thống đặc sắc. Đồng thời khai thác hiệu quả các điểm du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, nông thôn tiềm năng như: Khu du lịch Làng nổi Tân Lập, Khu du lịch Cánh đồng bất tận, Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen và các địa phương thuộc vùng Đồng Tháp Mười của tỉnh; du lịch nghỉ dưỡng ven đô, dịch vụ giải trí ở khu vực giáp với Thành phố Hồ Chí Minh; du lịch văn hóa, lịch sử, khảo cứu và du lịch tâm linh ở nơi có điều kiện. Nghiên cứu quy hoạch tổng thể, huy động nguồn lực đầu tư tu bổ, tôn tạo, nâng cấp Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Nghĩa trang liệt sĩ Đồi 82 - Tân Biên là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Tốc độ tăng trưởng năm 2026 ngành thương mại và dịch vụ ước đạt 8,0 - 8,5%; năm 2026 đón 200.000 lượt khách du lịch quốc tế; 9,8 triệu lượt khách du lịch nội địa; doanh thu du lịch đạt 8.000 tỷ đồng.

2.2. Phát huy vai trò động lực dẫn dắt, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của đầu tư công

Quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công; kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân nguồn vốn. Tập trung triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản ngay từ đầu năm 2026, phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch giao; nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư, chấn chỉnh công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu đảm bảo công khai, minh bạch; kiên quyết xử lý kiên quyết, kịp thời đối với các chủ đầu tư vi phạm, nhà thầu thi công chậm tiến độ; tiếp tục triển khai việc lựa chọn nhà thầu qua mạng đảm bảo hoàn thành tỷ lệ theo quy định của Trung ương. Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc, tạo sự chuyển biến mạnh

mẽ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư công trên địa bàn mình quản lý.

2.3. Thực hiện hiệu quả công tác thu, chi ngân sách; kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động tín dụng

Đổi mới công tác thu, chi ngân sách. Tăng tính bền vững và khai thác hiệu quả các nguồn thu; có giải pháp chống thất thu, nợ thuế, chuyển giá,... *Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2026 đạt 54.956 tỷ đồng*. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; đảm bảo chi cho phòng chống dịch bệnh, cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển nông nghiệp, hợp tác xã; *phân đầu huy động vốn tăng bình quân 11%/năm; dư nợ tín dụng tăng bình quân 15%/năm, trong đó nợ xấu dưới 3%/tổng dư nợ*.

3. Hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng giao thông đồng bộ, nhất là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, có tính liên vùng, vùng đô thị

3.1. Huy động mọi nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, các công trình thuộc khâu đột phá, hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, nước, đô thị, văn hóa - xã hội: khẩn trương triển khai các công trình giao thông trọng điểm, đột phá, trực động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Đường trực động lực Bình Dương - Tây Ninh - Long An; Đường trực động lực Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh; Đường trực động lực Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang (trục Đường tỉnh ĐT.827E); Đường trực động lực Tân An - Bình Hiệp; Đường trực động lực Đức Hòa; Đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Gò Dầu - Xa Mát,... Từng bước đầu tư nhựa hóa các tuyến đường giao thông chính đến trung tâm các xã, nhất là xã có đường biên giới, vùng có truyền thống cách mạng, vùng khó khăn trên địa bàn tỉnh,...

Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông theo hướng chuyển dịch từ truyền thống sang hạ tầng số. Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao, tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là các trạm thu phát sóng di động (trạm BTS); xây dựng hệ sinh thái số bằng việc hợp tác giữa tỉnh và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển mạng 5G rộng khắp toàn tỉnh; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học và các ngành trọng điểm như sản xuất, y tế, logistics. Phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng về công nghệ 5G và tạo điều kiện thuận lợi về chính sách để doanh nghiệp triển khai và thương mại hóa 5G, đồng thời đảm bảo nguồn vốn và hiệu quả kinh tế cho các dự án. Thu hút, đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng nước sạch, thúc đẩy phát triển hạ tầng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như điện mặt trời, điện khí hóa lỏng,... đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển. Phát triển hạ tầng điện, ưu tiên đầu tư

các công trình quan trọng đáp ứng nhu cầu điện phục vụ sản xuất, kinh doanh, nhất là cung cấp điện cho các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tiếp tục hỗ trợ triển khai đầu tư dự án Nhà máy Nhiệt điện LNG Long An I & II và các dự án năng lượng tái tạo tại Hồ Dầu Tiếng.

3.2. Tăng cường quản lý chất lượng đô thị, thiết lập lại trật tự trong quản lý đất đai, quản lý đô thị. Phát triển đô thị tỉnh theo hướng kiến trúc đô thị phải đảm bảo chất lượng, tầm nhìn, đồng bộ và có cách tiếp cận theo hướng đô thị bền vững, sinh thái, thông minh và có điểm nhấn, mang nét đặc trưng riêng của địa phương. Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa gắn với hiệu quả kinh tế đô thị. Chú trọng phát triển các đô thị lớn tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh và vùng đô thị công nghiệp, mang tính liên kết cao và tạo động lực mới cho quá trình phát triển của tỉnh. Đa dạng hóa các loại hình nhà ở, khuyến khích, đẩy mạnh đầu tư phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân.

Đồng thời, quan tâm công tác chỉnh trang đô thị hiện hữu, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, rác thải tập trung cho các đô thị và các khu vực có điều kiện trên địa bàn tỉnh; từng bước hiện đại hóa hạ tầng và dịch vụ ở khu vực nông thôn, đáp ứng cơ bản đời sống của người dân, tiến đến chất lượng đô thị.

3.3. Tăng cường liên kết vùng, tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với Trung ương, các địa phương trong vùng triển khai thực hiện hiệu quả các quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch vùng; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Tây Ninh với các tỉnh/thành giáp ranh, trong đó tập trung triển khai thực hiện Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ.

4. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phấn đấu nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2.0 (PCI) năm 2026 duy trì Top đầu cả nước

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, duy trì nằm trong tốp đầu của cả nước; vận hành tốt Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần, khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính,...; tiếp tục xây dựng đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) của tỉnh. Xây dựng hình ảnh Tây Ninh là một tỉnh có môi trường đầu tư tiềm năng, thân thiện, bình đẳng trong mắt các nhà đầu tư.

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư bảo đảm có hiệu quả; tổ chức tiếp xúc với các tập đoàn kinh tế mạnh trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế để tranh thủ cơ hội thu hút đầu tư, quan tâm thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có quy mô lớn, công nghệ hiện đại, sử dụng đất hiệu quả. Duy trì tổ chức đối thoại với doanh nghiệp theo định kỳ hàng quý, liên hệ chặt chẽ Hội, Hiệp hội doanh nghiệp

các nước và vùng lãnh thổ để kịp thời nắm bắt và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Công bố, công khai các quy hoạch, các dự án đầu tư lớn để doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân nắm thông tin.

Chú trọng phát triển các thành phần kinh tế, trong đó tập trung khắc phục các yếu kém của kinh tế tập thể, nhất là đối với hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp; khuyến khích phát triển hợp tác xã với hình thức mở rộng quy mô thành viên, hoạt động đa ngành; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh; sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết với doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tiếp tục phát huy vai trò kinh tế tư nhân theo hướng là động lực quan trọng của nền kinh tế; tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động; đẩy mạnh đổi mới máy móc, trang thiết bị, quy trình sản xuất theo hướng hiện đại để tăng tính cạnh tranh.

Huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Nghiên cứu xây dựng danh mục các công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP. Các dự án PPP phải được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ lưỡng; công tác chuẩn bị hồ sơ và công việc sơ bộ cần được ưu tiên và tập trung thực hiện trước khi bắt đầu các cuộc thảo luận PPP với các nhà đầu tư tiềm năng.

Tích cực hợp tác với các Bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tối đa các nguồn vốn Trung ương, vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách. Tăng tính bền vững và khai thác hiệu quả các nguồn thu; có giải pháp chống thất thu, nợ thuế, chuyển giá. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; đảm bảo chi cho phòng chống dịch bệnh, cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng, an ninh. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tín dụng, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, phát triển nông nghiệp, hợp tác xã.

5. Tập trung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

Tập trung thực hiện Chương trình, Kế hoạch, Quyết định của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, tập trung xây dựng hoàn thiện thể chế, khung pháp lý, cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy doanh nghiệp, tổ chức khoa học và các chủ thể đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2026; Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Tây Ninh; thành lập Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và

đổi mới sáng tạo tinh. Tiếp tục tập trung đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyên giao ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ trong các ngành, lĩnh vực quan trọng theo định hướng đột phá phát triển của tỉnh. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa cơ quan quản lý, viện, trường, chuyên gia, doanh nghiệp nhằm huy động hiệu quả nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới công nghệ. Tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân khởi nghiệp từ việc nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; triển khai Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của HĐND tỉnh Tây Ninh hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu lực, hiệu quả các nội dung đổi mới trong quản lý về khoa học, công nghệ, nhất là trong công tác đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại địa phương. Tăng cường triển khai dịch vụ khoa học và công nghệ góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Phát triển hạ tầng số đồng bộ theo hướng hiện đại, tập trung xây dựng các nền tảng số dùng chung, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết hợp ứng dụng các công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hướng dẫn tri thức số, kỹ năng số cho người dân, thúc đẩy phát triển xã hội số; thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong mọi hoạt động.

6. Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe người dân Tây Ninh

6.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Phát triển hệ thống, mạng lưới trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa và hiện đại hóa. Khuyến khích xã hội hóa các cơ sở giáo dục; nhất là hệ thống giáo dục mầm non, phổ thông tư thục ở địa bàn các khu, cụm công nghiệp và khu đô thị mới. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể chất và phẩm chất người học, chuẩn hóa chất lượng đầu ra. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo gắn với định hướng, phân luồng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm. Xây

dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới. Xây dựng nền tảng giáo dục thông minh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, công nghệ số; có cơ chế phát hiện, khuyến khích phát triển nhân tài. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập suốt đời, phát triển các mô hình phương thức, phong trào học tập theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với các đối tượng, từng vùng trong tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiện đồng bộ, hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng phát triển ngành công nghiệp và nông nghiệp của tỉnh; đẩy mạnh việc liên kết với doanh nghiệp để triển khai tổ chức đào tạo nghề. Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm đáp ứng nhu cầu lao động có kỹ năng nghề cho phục hồi kinh tế, bảo đảm thích ứng với điều kiện sản xuất mới, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Năm 2026: Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 69% (tương ứng 707 trường, tăng 09 trường so với năm 2025); hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3–5 tuổi; 71% trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia; ít nhất 42% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông; tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt trên 20%.

6.2. Nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu y tế dân số. Triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu phòng, chống dịch bệnh xây dựng cơ chế lồng ghép đảm bảo sự liên kết trong cung ứng dịch vụ phòng bệnh và chữa bệnh. Triển khai các giải pháp để kiểm soát các yếu tố nguy cơ liên quan đến sức khỏe môi trường; giám sát và xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường và tác động xấu đến sức khỏe. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở; thực hiện rà soát số liệu dân cư để tiếp tục cập nhật phát hành hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân tiến tới mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe liên thông toàn quốc qua bệnh án điện tử; nâng cao tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân.

Phát triển hệ thống y tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động y tế cơ sở, giảm tải y tế tuyến trên. Tăng cường hoạt động khám chữa bệnh từ xa, triển khai mạnh chuyển đổi số trong Y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây chéo bệnh truyền nhiễm. Phát triển nguồn nhân lực y tế, đào tạo đội ngũ bác sĩ và dược sĩ, đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn. Đồng bộ mạng lưới và cơ sở vật chất khám, chữa bệnh, đặc biệt tại các khu vực tập trung nhiều khu, cụm công nghiệp. Triển khai thực hiện tốt

Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở y tế ngoài công lập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư khu phức hợp về y tế tại tỉnh. Thực hiện hiệu có hiệu quả chính sách về dân số; phát triển, nâng cao số lượng và chất lượng dân số.

Năm 2026: số bác sĩ/vạn dân: 10,4; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi dưới 16,9%; trên 95% trẻ em được tiêm chủng đầy đủ theo Chương trình tiêm chủng mở rộng; đến năm 2026 đạt từ 1-2 bác sĩ/trạm y tế (Sở Y tế báo, hiện tại còn 5 trạm chưa có bác sĩ, dự kiến năm 2026 đưa về đủ mỗi trạm 1 bác sĩ, có thể điều chỉnh lại thành “đến năm 2026: 100% trạm y tế có bác sĩ”); 94% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

6.3. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đảm bảo phong trào ngày càng đi vào chiều sâu, mang tính bền vững, thực chất

Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa; phát triển hệ thống thiết chế công trình văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, tạo môi trường văn hóa lành mạnh và phong phú, tạo ra những sản phẩm văn hóa chất lượng ngày càng cao đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của Nhân dân, nhất là đối với người dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào thể dục thể thao quần chúng (nhất là ở nông thôn); đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện và thi đấu các môn thể thao của quần chúng nhân dân; hoàn thiện hệ thống đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao, tập trung đầu tư một số môn thể thao thế mạnh của tỉnh, tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao tỉnh Tây Ninh năm 2026. Chăm lo xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, phát triển phong trào văn hóa - văn nghệ quần chúng sâu rộng, đặc biệt ở nông thôn, vùng sâu, vùng biên giới và các khu vực tập trung đông công nhân, người lao động.

Đẩy mạnh xã hội hóa, bảo tồn và phát huy giá trị các công trình văn hóa, di tích lịch sử, các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, làng nghề truyền thống và phát triển ngành công nghiệp văn hóa theo hướng trọng tâm, trọng điểm gắn với phát triển du lịch. Chú trọng trong việc quản lý, khai thác các di tích lịch sử - văn hóa, các lễ hội... từng bước hình thành và phát triển các sản phẩm văn hóa - du lịch góp phần tạo dựng hình ảnh đặc trưng của tỉnh Tây Ninh, thu hút du khách đến tham quan, nghiên cứu di tích lịch sử - văn hóa.

Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch tiềm năng, đặc thù, hấp dẫn, tạo bản sắc du lịch địa phương, có khả năng cạnh tranh và phù hợp nhu cầu thị trường, xây dựng hình ảnh “du lịch Tây Ninh an toàn, hấp dẫn” phù hợp với tình hình mới. Chú trọng đa dạng hóa sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng phục vụ khách du lịch nhằm tăng số lượt khách và tăng doanh thu du lịch. Phấn đấu đưa ngành du lịch Tây Ninh phát triển theo hướng đa dạng, toàn diện để thích nghi với xu hướng

hội nhập; tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy cho các ngành, lĩnh vực khác cùng phát triển; giữ một vai trò quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới.

Duy trì và phát triển phong trào tập luyện TDTT quần chúng ở các xã, phường, ban ngành, đoàn thể trong tỉnh với số người tập luyện TDTT thường xuyên: 38%; số gia đình thể thao: 27%; số học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể: 100%

6.4. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, người có công và giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt công tác “đền ơn, đáp nghĩa”, chăm lo người có công với cách mạng bằng các chương trình hỗ trợ thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh xã hội hóa nguồn lực để chăm sóc tốt các đối tượng bảo trợ xã hội; hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát. Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng đô thị và nông thôn; tăng cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu của người dân. Thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo đa chiều, bao trùm và bền vững; hạn chế tái nghèo, phát sinh hộ nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu và tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ; đảm bảo các quyền trẻ em và tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tệ nạn xã hội; đầu tư, nâng cấp cơ sở trợ giúp xã hội; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc, bảo vệ người yếu thế; tiếp tục thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Thực hiện tốt công tác hỗ trợ, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo, đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em; phòng ngừa, kiểm soát và giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, sự tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển của tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện; phòng, chống mại dâm và hỗ trợ kịp thời nạn nhân bị mua bán.

Năm 2026: tỷ lệ hộ nghèo giảm so với đầu năm đạt 20%; 100% người cao tuổi, người khuyết tật được tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản; 100% trẻ em có quyền được chăm sóc và bảo vệ theo quy định pháp luật; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,8%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31,68%; 53,3% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm 2,49% lực lượng lao động.

7. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sống; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Quản lý, triển khai hiệu quả phân bổ, khoanh vùng đất đai, phê duyệt quy hoạch sử dụng đất các cấp đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là công tác thu hút đầu tư; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững tài nguyên khoáng sản, đất đai, đảm bảo các nguồn tài nguyên được khai thác, sử dụng gắn với bảo vệ môi trường; đẩy mạnh công tác bồi thường, tái định cư, giải phóng mặt bằng; tập trung nguồn lực công tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư; cải cách mạnh mẽ công tác xác định giá đất và xây dựng bảng giá đất theo quy định của Luật Đất đai theo hướng tạo thuận lợi thu hút đầu tư; hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai. Tăng cường khai thác nước mặt thay thế việc khai thác nước dưới đất; có giải pháp xử lý hiệu quả xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh và tình trạng thiếu nước sinh hoạt vào mùa khô tại các xã vùng hạ, đảm bảo cơ bản nhu cầu nước sạch vùng biên giới. Nâng cao hiệu quả hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn và nước thải; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường; tiếp nhận dự án theo hướng xanh, bền vững, thân thiện với môi trường, hạn chế phát thải khí nhà kính. Phát triển mạnh ngành công nghiệp và dịch vụ môi trường, thúc đẩy xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện có hiệu quả các giải pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống rủi ro thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

8. Đẩy mạnh công tác xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tích cực ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy chính quyền các cấp trong tỉnh, đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất; đồng thời phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành. Thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, năng lực sáng tạo, trách nhiệm giải trình, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, đảm bảo đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xây dựng cơ chế khuyến khích, vinh danh những cá nhân có sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp; tăng cường công tác thanh tra,

kiểm tra thực thi công vụ; giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc; đảm bảo sự quản lý tập trung, thống nhất; đồng thời phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành.

9. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

Triển khai thực hiện hiệu quả văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; chuẩn bị tốt và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh theo kế hoạch. Củng cố, tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân và “*thế trận lòng dân*” vững chắc. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh.

Chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh văn hóa, tư tưởng, bí mật Nhà nước, tăng cường bảo vệ các hệ thống thông tin quan trọng. Phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật; nhất là tội phạm về ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng, các hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng; đẩy mạnh kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu số người chết do tai nạn giao thông; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Đẩy mạnh xây dựng Phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, đi vào thực chất, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác tiếp, đối thoại với công dân và doanh nghiệp; quan tâm giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, khiếu kiện đông người, đình công, lãn công ngay tại cơ sở, không để diễn biến phức tạp trở thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp, hoạt động hỗ trợ tư pháp, công tác thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường các biện pháp xây dựng, củng cố pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Đa dạng hóa, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, ngoại giao văn hóa và hợp tác quốc tế; triển khai hiệu quả Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; đẩy mạnh hợp tác, thực hiện tốt công tác phân giới, cắm mốc biên giới, công tác đối với người Campuchia gốc Việt và tìm kiếm, cất bốc, quy tập hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trên đất nước Campuchia; chủ động đề xuất giải pháp, phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng phía Campuchia xử lý tốt các vấn đề an ninh phi truyền thống, bảo vệ môi trường khu vực giáp biên.

10. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Triển khai có hiệu quả công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động báo chí, truyền thông phục vụ tốt nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền, xây dựng niềm tin, tạo đồng thuận và khát vọng xây dựng địa phương phát triển nhanh, bền vững; tăng cường công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trong đó tập trung triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng viễn thông - công nghệ thông tin. Tiếp tục cập nhật Bộ nhận diện thương hiệu hình ảnh Tây Ninh.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hãn